

Dương Tường, Phùng Dê, Lê Thị - dịch

VĂN HỌC
KINH ĐIỂN
THẾ GIỚI

Stefan
Zweig

24 giờ

*trong đời
một người đàn bà*

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

24 GIỜ TRONG ĐỜI MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ

---* ❖ *---

Tác giả: **Stefan Zweig**

Nhà xuất bản **Văn Học**

Nguồn text: **Internet**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

ebook©vctvegroup

Tại ngôi nhà trọ ở Riviera ^[1*], nơi tôi trú ngụ lúc đó (mười năm trước chiến tranh ^[2*], một cuộc tranh luận dữ dội đã nổ ra tại bàn chúng tôi, đe dọa trở thành một cuộc cãi lộn ác liệt, với những lời lẽ hằn học và nhục mạ. Trí tưởng tượng của nhiều người thường không sắc bén lắm. Chuyện gì không dính dáng đến mình thì có như đóng chốt vào đầu cũng không làm họ mảy may xúc động; chuyện không quan trọng lắm nhưng xảy ra trước mắt, lại nằm trong tầm cảm xúc của họ thì họ sôi lên sùng sục. Thế là trong một chừng mực nào đó, để bù lại việc chỉ quan tâm đại khái đến những sự kiện bên ngoài, họ trở nên hùng hổ một cách vô lối và quá đáng.

Lần đó thì đúng như vậy, giữa những thực khách hoàn toàn là trưởng giả, ăn cùng một bàn, sau bữa cơm thường nói với nhau những câu chuyện phiếm ^[3*] và những lời bông đùa nhẹ nhàng không sâu sắc, thông thường thì họ tán đi ngay: cặp vợ chồng người Đức thì dạo chơi và chụp ảnh, ông người Đan Mạch béo tròn, tiêu khiển bằng thú đi câu té nhạt, bà mệnh phụ người Anh thanh lịch trở về với sách của bà, đôi vợ chồng người Ý rộng đi Môngtơ Caclô chơi, còn tôi thì nhàn tản trên chiếc ghế ngoài vườn hoặc làm việc. Nhưng lần này chúng tôi đeo dính lấy nhau tranh cãi dai dẳng và nếu có ai trong chúng tôi bỗng đứng phắt dậy thì không phải để cáo lui một cách lễ độ như thường lệ, mà là trong cơn bức bối, nóng nảy đẩy về cầu kính như tôi đã kể.

Thật ra, sự kiện khuấy động đến mức đó, những người ăn cùng bàn với nhau, kể cũng khá kì cục. Căn nhà trọ, nơi bảy chúng tôi ở, một biệt thự riêng biệt, vẻ ngoài thật đẹp (phong cảnh nhìn từ cửa sổ ra bờ biển, mép đá lô nhô, quả là tuyệt vời), đúng ra chỉ là một nhà phụ, rẻ tiền hơn, của đại khách sạn Palát, chỉ có cái vườn ngăn cách, nên lúc nào chúng tôi cũng có thể quan hệ được với những khách trọ trên Palát. Ngày hôm trước, tại khách sạn, đã xảy ra một vụ tai tiếng về đủ mọi mặt.

Số là, trong chuyến tàu trưa, đứng ra là mười hai giờ hai mươi phút (tôi phải chỉ giờ thật chính xác vì điều này quan trọng đối với việc đang xảy ra lần câu chuyện làm chúng tôi phải bàn cãi sôi nổi), một thanh niên người Pháp đã tới khách sạn và thuê một căn phòng trông ra biển: chỉ điều đó cũng cho thấy là chàng ta dư dả. Chàng được mọi người thích thú chú ý tới không chỉ ở phong độ thanh lịch kín đáo mà chính là ở vẻ đẹp cao quý, thật dễ thương; trên khuôn mặt nhỏ nhắn như thiếu nữ, là một bộ râu vàng óng như tơ, mượt mà trên môi, nồng nàn gợi cảm; trên vầng trán rất trắng là những gợn tóc nâu xoắn bồng bềnh; cái nhìn dịu dàng của chàng như mơn trớn, tất cả ở chàng tạo ra một vẻ êm êm đẹp đẽ, đáng yêu nhưng không có gì là giả tạo, điệu bộ. Nói cho đúng, thoát tiên, trông chàng từ xa những ta thoáng nhớ tới những bộ mặt bằng sáp màu hồng, dáng điệu kiểu cách, tay cầm chiếc can lịch sự, tượng trưng cho cái đẹp của nam giới, được bày tại tủ kính các tiệm lớn, bán quần áo thời trang. Nhưng càng nhìn gần thì mọi cảm giác hờn hĩnh đều biến mất vì ở chàng, vẻ nhã nhặn là tự nhiên như thuộc bản chất con người (điều này thật hiếm). Đến đâu, chàng cũng khiêm tốn, thân mật chào tất cả mọi người và thật thích thú khi nhận thấy ở hoàn cảnh nào, sự ân cần của chàng cũng bộc lộ hoàn toàn thoải mái.

Một phu nhân đi ra nơi giữ quần áo, chàng sốt sắng đến lấy áo choàng giúp; với mỗi đứa trẻ, chàng đều có một ánh mắt thân mật, một lời nói vui: chàng vừa cười mở lại vừa tế nhị; tóm lại, hình như chàng là một trong những con người được ưu đãi; và do đức tính làm vui lòng mọi người bằng bộ mặt tươi cười và vẻ duyên dáng trẻ trung nên chàng lại có một nét tao nhã mới. Sự hiện hữu của chàng có vẻ như một ân huệ đối với khách trọ tại Palát, phần đông đều có tuổi và sức khoẻ kém; do dáng điệu hùng dũng của tuổi thanh niên, do bộ điệu nhanh nhẹn hoạt bát, do vẻ tươi tỉnh trong bản chất dễ thương làm một số người có cái vẻ uy nghi, chàng dễ dàng giành được tình cảm của mọi người. Hai giờ sau khi tối, chàng đã chơi quần vợt với hai cô con gái nhà kĩ nghệ béo mập và giàu sụ ở thành phố Lyông ^[4*] là Annét, mười hai tuổi, và Blăngơ, mười sáu tuổi. Mẹ hai cô gái, bà Hăngriet, mảnh mai, dịu hiền và rất kín đáo, khẽ mỉm cười trông hai cô gái nhỏ, còn thật ngây thơ, làm dáng làm điệu một cách vô thức với chàng trai ngoại quốc. Buổi chiều, chàng vừa chơi cờ vua giải trí với chúng tôi, vừa kể vài giai thoại vui vui một cách tế nhị, chàng dạo chơi nhiều lần khá lâu trên sân với bà Hăngriet; chồng bà này, như thường lệ, chơi đôminô với một ông bạn kinh doanh; tôi còn thấy chàng chuyện trò rất muộn với vẻ mặt thiết đáng ngờ, trong bóng tối của phòng giấy với cô thư kí của khách sạn.

Hôm sau, chàng theo ông bạn Đan Mạch của tôi đi câu cá và tỏ ra có những hiểu biết phi thường về môn này; sau đó chàng bàn luận về chính trị rất lâu với nhà kĩ nghệ ở Lyông; và chàng cũng tỏ ra là người nói chuyện có duyên vì người ta nghe thấy tiếng cười của ông mập át cả tiếng sóng. Sau bữa trưa, (để hiểu rõ tình hình, tôi phải kể thật chính xác từng giai đoạn thời gian biểu của chàng) chàng đã cùng bà Hăngriet, chỉ có hai người, uống cà-phê ở ngoài vườn; chàng lại chơi quần vợt với các con gái của bà,

rồi chuyện trò với hai vợ chồng người Đức ở phòng lớn. Hồi sáu giờ, khi đi bỏ thư, tôi gặp chàng ở ga. Chàng vội đến gần tôi, kể là chàng buộc phải cáo lỗi vì bị gọi về gấp nhưng sau hai ngày, chàng sẽ trở lại đây.

Thật vậy, chiều hôm đó, chàng không có mặt ở phòng ăn, nhưng có thiếu chẳng chỉ là thiếu sự hiện diện của con người đó, vì ở tất cả mọi bàn, người ta chỉ nói về chàng, ca ngợi tính tình dễ thương và vui vẻ của chàng.

Ban đêm, tôi đang ngồi trong phòng, đọc cho xong một cuốn sách, lúc đó có lẽ đã mười một giờ, bỗng, qua cửa sổ mở, tôi nghe thấy những tiếng kêu, những tiếng gọi lo âu ở ngoài vườn; rõ ràng, bên khách sạn, có một sự náo động khác thường. Vì lo lắng hơn là vì tò mò, tôi xuống ngay năm mươi bậc thang; ở dưới, tôi thấy khách trọ và nhân viên khách sạn đang trong tình trạng hỗn độn và náo động. Bà Hăngriet sau khi đi dạo trên sân dọc bờ biển như các buổi chiều, đã không trở về, trong lúc ông chồng thì như thường lệ, vẫn chơi domino với ông bạn ở Namuya ^[5*], mọi người lo là có tai nạn. Giống như một con bò rừng, con người ở thành phố Lyông, vốn nặng nề, mập mạp, lao dọc theo phía bờ biển và trong đêm tối, tiếng gào: “Hăngriet! Hăngriet!” của ông ta, do xúc cảm mà giọng lạc đi, âm thanh đó gợi lên một cảm giác rùng rợn như tiếng gầm rống của một con thú khổng lồ thời nguyên thủy, trước giờ chết. Nhân viên khách sạn, bồi phòng chạy đi chạy lại tấp nập, lên xuống thang gác, người ta đánh thức khách trọ, gọi điện đến sở cảnh sát. Nhưng giữa cảnh ồn ào đó, con người to lớn ấy áo gi-lê cởi phanh cứ đi qua lại, lão đảo bước những bước dài, ông thốt thức kêu to trong đêm, một cách điên dại, chỉ một cái tên: “Hăngriet! Hăngriet!”. Ngay lúc ấy, những đứa nhỏ ở trên lầu, đã thức dậy và trong bộ quần áo ngủ, chúng đứng bên cửa sổ gọi mẹ, còn người cha chạy tới cho chúng yên lòng.

Rồi bỗng xảy ra một điều thật hãi hùng, không sao kể lại được vì tạo vật, khi bị căng mạnh trong những cơn khủng hoảng đặc biệt, thường làm cho thái độ của người ta có một vẻ bi thảm lạ thường, không một hình ảnh, lời lẽ nào có thể diễn tả nổi, kể cả cái sức mạnh sấm sét ở trong nó. Bỗng nhiên, con người nặng nề, to lớn bước xuống các bậc thang rin rít với bộ

mặt đã thay đổi hẳn, đầy vẻ mệt mỏi, nhưng dữ tợn, ông ta cầm một lá thư trong tay: “Gọi tất cả mọi người về đi!”.

Ông ta nói với người quản lí bằng một giọng vừa đủ nghe: “Gọi tất cả mọi người về, không cần tìm nữa, vợ tôi đã bỏ tôi rồi”.

Trước những kẻ đứng xúm quanh ông, tò mò nhìn ông bỗng nhiên ngượng ngùng, bẽn lẽn và hãi hùng giã ra, con người bị đánh đến tử thương này có một dáng điệu căng thẳng phi thường. Ông ta còn đủ sức bước lảo đảo qua mặt chúng tôi, không nhìn ai, để đi tắt đèn trong phòng đọc sách. Người ta nghe tiếng tấm thân nặng nề, đồ sộ của ông gieo phịch xuống một chiếc ghế phôi toại, rồi một tiếng nấc man rợ, thú vật chỉ có ở những người chưa từng khóc bao giờ. Nỗi đau khổ thông thường ấy, gọi lên trong mỗi chúng tôi, ngay cả với người vô tình nhất, một tác động lạ kì. Không người bồi bàn nào của khách sạn, không một khách trọ nào, tò mò tới xem, dám hé môi cười, hoặc thốt ra một lời thương cảm. Câm nín, mỗi người chúng tôi, như cảm thấy hổ thẹn vì để bộc lộ tình cảm mình một cách sôi sục, lặng lẽ trở về phòng. Khi chỉ còn một mình trong căn phòng tối tăm, cái sản phẩm của nhân loại bị vùi dập này đã thoi thóp, nước nở, quá cô đơn với chính mình, tại ngôi nhà mà ánh đèn đang tắt dần, chỉ còn lại những tiếng rì rào, những tiếng thì thầm, những tiếng động yếu ớt cứ tàn lụi dần.

Người ta phải thấy rằng một sự kiện như sét đánh ấy, diễn ra trọn vẹn trước mắt chúng tôi, đã gây xúc động mạnh đến những người quen với buồn chán và những trò giải trí vô tư. Nhưng cuộc tranh luận nổ ra sau đó tại bàn chúng tôi lại kịch liệt và suýt biến thành ẩu đả; dù cho nó bắt nguồn từ sự việc lạ lùng này, bản thân nó chỉ là những vấn đề những nguyên tắc đối chọi nhau, những quan điểm khác nhau về cuộc đời chống lại nhau một cách gay gắt. Thật vậy, do một cô hầu gái thóc mách đã đọc được bức thư (ông chồng gục xuống trong cơn phẫn nộ bất lực, đã vò nát và quăng bức thư xuống sàn nhà) người ta sớm biết rằng bà Hăngriet bỏ đi không phải một mình mà với chàng trai người Pháp (cảm tình của nhiều người đối với chàng từ lúc đó, đã mất đi rất nhanh). Thoạt tiên, người ta thấy ngay là cái

bà Bôvary ^[6*] nhỏ nhắn này đã đổi ông chồng béo ị, dân tình lẻ lấy một chàng trai trẻ, thanh lịch, đẹp đẽ. Nhưng điều làm mọi người ngạc nhiên nữa là trong đó từ nhà kĩ nghệ, các con gái của ông đến cả bà Hăngriet đều chưa bao giờ gặp chàng Lôvơlêxơ ^[7*] này; và như vậy là một cuộc trò chuyện ban đêm dài hơn hai giờ trên sân thượng, và một giờ uống cà-phê với nhau ở ngoài vườn đã đủ để xô đẩy một người đàn bà mẫu mực, chừng ba mươi tuổi, bỏ chồng và hai con gái để đi trong đêm, phiêu lưu theo một chàng trai thanh lịch, trước đó hoàn toàn xa lạ với bà.

Những người ăn cùng bàn với chúng tôi đều đồng tình rằng, sự việc, bề ngoài rõ ràng, thật ra chỉ là một sự lừa dối xảo trá và thủ đoạn quỷ quyệt của cặp tình nhân; chắc chắn bà Hăngriet đã có những quan hệ bí mật từ rất lâu với chàng trai này và gã đi “mò gái” đến đây chỉ quyết định những chi tiết cuối cùng của cuộc đào tẩu này, vì – người ta suy luận như vậy – hoàn toàn không thể có chuyện một người đàn bà nết na, chỉ sau hai giờ quen biết đã chuồn theo trai ngay khi nghe tiếng huýt sáo gọi đầu tiên. Ở đây, tôi thích có ý kiến khác; tôi kiên quyết bảo vệ rằng, một người đàn bà lấy chồng, qua nhiều năm chung sống với chồng, chỉ thấy thất vọng và buồn tẻ, cuộc chung sống như vậy đã ngấm ngấm chuẩn bị nội tâm người đàn bà đó trở thành cái mồi cho bất cứ người đàn ông táo bạo nào; điều như vậy không những có thể xảy ra mà chắc chắn là có nữa. Do sự phản đối bất ngờ của tôi, cuộc tranh luận đã mau chóng được tất cả bàn cãi, và điều nó trở nên sôi nổi là cả hai cặp vợ chồng người Đức lẫn Ý đều tỏ vẻ khinh miệt rất kهنh kiệu, không chịu chấp nhận sự hiện hữu của tiếng sét ái tình, họ cho đó là một điều điên rồ và một sự tưởng tượng lãng mạn vô duyên.

Tóm lại, nhắc đi nhắc lại mãi những chi tiết của một cuộc cãi vả sôi nổi kéo dài từ đầu giờ dần đến cuối giờ dậu [8*] chẳng ích lợi gì; chỉ những khách chuyên được mời ăn tiệc [9*] nói chuyện mới sắc sảo, còn những luận điệu mà những người ngồi cùng bàn, khi ăn, ngẫu nhiên viện ra để tranh cãi giữa bầu không khí hăng say, thường chẳng có gì đặc sắc, có thể nói là vợ quàng vợ xiên nữa. Cũng khó có thể cắt nghĩa tại sao chúng tôi lại dễ xúc phạm nhau đến như vậy trong lúc tranh luận; tôi cho rằng hai ông chồng bực tức vì họ chỉ viện lẽ chính các bà vợ của họ không thể bị cám dỗ và sa ngã đến thế.

Đáng buồn là họ không có cái gì hay hơn để phản đối tôi và nói rằng chỉ ai phán xét tâm hồn phụ nữ căn cứ vào những cuộc chinh phục bất thần và

dễ dãi của kẻ độc thân mới nói vậy. Điều đó bắt đầu làm tôi khó chịu và khi bà người Đức cho thêm thứ gia vị nghiêm chỉnh vào bài học này, nói rằng có những người phụ nữ đoan trang, lại có cả những đồ “đĩ thoã” và theo bà ta, bà Hăngriet phải thuộc loại này, tôi hoàn toàn mất hết bình tĩnh. Đến lượt tôi, tôi tấn công lại. Tôi tuyên bố rằng, không thừa nhận sự việc này, chứng tỏ, một người đàn bà, nhiều lúc trong đời mình, có thể bị phó mặc cho những uy lực thần bí mạnh hơn cả ý chí của họ, rằng trí thông minh của họ chỉ che giấu nỗi lo sợ chính bản năng của con người, nỗi lo sợ cái bản tính tin thờ ma quỷ trong con người ta. Và nhiều người thích cho là mình rần rỏi hơn, trong sạch hơn những kẻ “dễ bị chinh phục”.

Về phần tôi, tôi cho rằng một người đàn bà xử sự một cách tự do và đắm đuối, theo bản năng của mình còn thành thật hơn những người vẫn phản bội chồng ngay khi còn nằm trong tay chồng, mắt nhắm nghiền, như ta thường thấy. Đại khái, tôi nói như vậy; và khi cuộc đấu khẩu trở nên nảy lửa, mọi người càng công kích bà Hăngriet tội nghiệp kia, tôi càng say sưa bên vức bà ta (thật ra, trong thâm tâm, tôi cũng thấy là tôi đã đi quá xa!). Sự nồng nhiệt ấy như khiêu khích hai cặp vợ chồng kia; và thành bộ tứ không hài hoà lắm, họ nhào vào tôi kịch liệt đến nỗi ông già Đan Mạch, vẻ hào hứng, tay cầm đồng hồ bấm giờ, như trọng tài một trận đá banh, thỉnh thoảng phải gõ những ngón tay xương xẩu xuống bàn, ra vẻ cảnh cáo và nói: “Xin các vị, hãy bình tĩnh nào!” [10*]

Nhưng làm như vậy cũng chỉ có tác dụng chốc lát. Đã ba lần, một đối thủ của tôi hùng hổ chồm lên và bà vợ ông ta vất vả lắm mới làm ông ta bớt nóng, tóm lại chỉ chừng mười phút nữa, là cuộc tranh luận giữa chúng tôi có thể kết thúc bằng đấm đá nhau nếu, bỗng nhiên bỗng nhiên bà C..., bà mệnh phụ già người Anh, tóc bạc trắng, đầy vẻ sang trọng, mặc nhiên đã trở thành người chủ tọa danh dự của bàn chúng tôi mà không phải bầu. Đối với ai, bà cũng tỏ ra nhã nhặn, bà ngồi thẳng trên ghế, nói ít nhưng đã nói thì cực kì thú vị và dễ nghe; chỉ nhìn vẻ ngoài của bà cũng thấy dịu dàng; ở con người quý phái, kín đáo này, toả ra một vẻ điềm đạm, thư thái tuyệt vời. Bà giữ một khoảng cách nhất định đối với tất cả; đối với từng người,

bà lại có sự chú ý riêng biệt một cách tế nhị; bà thường hay ngồi ở ngoài vườn với sách vở; đôi lúc bà chơi dương cầm và rất ít khi người ta thấy bà ở giữa một đám đông hay bị cuốn hút vào một cuộc nói chuyện ồn ào. Người ta ít chú ý đến bà nhưng đối với chúng tôi, bà có một uy quyền khác lạ. Bởi vì, khi bà can thiệp lần đầu tiên vào câu chuyện của chúng tôi, tất cả chúng tôi có cái cảm giác nặng nề là đã quá lớn tiếng và không tự kiềm chế được bản thân mình.

Bà C... đã tranh thủ phút tạm ngưng bực tức khi ông người Đức chồm khỏi ghế, bị nhẹ nhàng kéo về chỗ cũ. Bà bất chợt ngược đôi mắt nâu và sáng, do dự nhìn tôi một lát để sau đó tự đặt vấn đề với sự chính xác của một nhà chuyên môn.

- Nếu tôi hiểu đúng ý ông, thì ông nghĩ rằng bà Hăngriet... rằng một người đàn bà, dù không muốn, cũng không có thể bị xô đẩy vào một cuộc phiêu lưu bất ngờ? Ông nghĩ rằng có những hành động mà một người đàn bà như vậy cho là không thể nào tới với họ một giờ trước đó và bà ta không phải chịu trách nhiệm về hành động ấy.

- Thừa bà tôi đã nghĩ đúng như vậy.

- Vậy thì mọi sự phán xét về đạo đức sẽ hoàn toàn không có giá trị, mọi vi phạm những quy luật về luân lí sẽ được bảo vệ. Nếu ông thật sự chấp nhận, coi án mạng vì tình không phải là tội phạm như người Pháp vẫn nói, thì duy trì toà án để làm gì? Cũng không cần nhiều thiện chí lắm (mà ông thì có quá nhiều thiện chí, bà mỉm cười nói thêm) để tìm thấy trong mỗi vụ trọng tội, một sự đam mê đó, tìm ra một lời biện bạch.

Giọng nói trong trẻo, hơi vui vẻ của những lời nói đã làm tôi thấy ấm lòng lạ thường; tự nhiên bắt chước thái độ khách quan của bà, tôi nửa đùa, nửa nghiêm trả lời:

- Chắc chắn là toà án sẽ nghiêm khắc hơn tôi về những vấn đề này; họ có sứ mệnh phải bảo vệ đến cùng những phong tục và các điều quy ước chung; điều đó buộc họ phải kết án thay vì tha lỗi. Nhưng tôi, một người bình thường, tôi không hiểu tại sao tôi lại phải tự đảm nhận vai trò công tố viên.

Tôi muốn làm người chuyên đi bảo vệ hơn. Bản thân tôi, tôi thích hiểu con người hơn xét xử họ.

Bà C... nhìn thẳng vào tôi một lát bằng cặp mắt sáng và nâu, rồi bà ngập ngừng. Tôi sợ bà không hiểu rõ tôi và tôi định nhắc lại bằng tiếng Anh điều tôi đã nói. Nhưng với vẻ nghiêm nghị đặc biệt và như trong một kì sát hạch, bà tiếp tục hỏi:

- Thế ông không thấy rằng, một người đàn bà, bỏ cả chồng con để đi theo một kẻ nào đó, chưa biết có xứng đáng với tình yêu của mình không, là đáng khinh và bỉ ổi ư? Ông có thể tha thứ một hành vi liều lĩnh và nhẹ dạ đến thế của một người đàn bà không còn trẻ nữa, lẽ ra bà ta phải biết học cách tự trọng lấy mình, dù chỉ vì các con?

- Thưa bà, tôi xin nhắc lại - tôi khẳng khẳng - là tôi từ chối không có một sự phán xét hay lên án ở trường hợp này. Nhưng trước mặt bà, tôi có thể bình thản thừa nhận rằng lúc này, tôi có hơi nói quá. Cái bà Hăngriet tội nghiệp kia, chắc chắn không phải là một nữ anh hùng; bà ta không có cả bản chất một con người phiêu lãng, bà ta còn kém một người đa tình nồng nhiệt. Theo tôi hiểu về bà ấy, bà ta chỉ là một người đàn bà yếu đuối, bình thường, mà tôi có đôi chút kính nể vì bà ta đã can đảm làm theo ý muốn của mình, nhưng tôi còn thương xót bà ta hơn vì ngày mai, nếu không phải là đã xảy ra hôm nay rồi, bà ta sẽ đau khổ một cách sâu sắc. Có thể bà ta đã hành động ngốc nghếch, dù sao bà ấy cũng quá hấp tấp nhưng tư cách của bà không có gì là hèn hạ, thấp kém và trước sau, tôi cũng không cho ai được quyền khinh rẻ người đàn bà đáng thương và đau khổ này.

- Thế ông, ông còn có đủ sự kính nể, lòng tôn trọng đối với bà ấy không? Ông có phân biệt người đàn bà nết na mới hôm trước ông còn gặp, với người hôm qua đã đi theo một gã đàn ông hoàn toàn xa lạ không?

- Thưa không, tôi không có chút phân biệt nào dù là nhỏ nhất.

- Thật vậy sao? [\[11*\]](#)

Tự nhiên, bà nói bằng tiếng Anh, cuộc nói chuyện làm bà có vẻ thú vị lạ thường. Sau một giây lát suy nghĩ, cái nhìn trong sáng của bà lại nhắm vào tôi.

- Nếu ngày mai, ông gặp bà Hăngriet ở Nixơ [12*] chẳng hạn, khoác tay với chàng trai ấy, ông có chào bà ta không?

- Tất nhiên là có chứ.

- Ông có nói chuyện với bà ấy không?

- Tất nhiên là có!

- Nếu ông... nếu ông có vợ, ông có giới thiệu vợ ông với người đàn bà ấy, như không có gì xảy ra không?

- Tất nhiên là có.

- Ông sẽ làm như vậy thật ư? [13*] – Bà lại nói với vẻ ngạc nhiên, hồ nghi và sững sốt.

- Nhất định tôi sẽ làm như vậy? [14*] – Tôi đáp lại bằng tiếng Anh mà không để ý thấy nữa.

Bà C... nín lặng. Bà vẫn chìm lắng trong suy nghĩ và đột nhiên nhìn vào tôi, bà nói, như ngạc nhiên về sự dũng cảm của chính mình:

- Tôi không biết tôi có làm như vậy không? Có lẽ tôi cũng phải làm như vậy. [15*]

Và với vẻ tự tin không sao mô tả nổi, mà chỉ người Anh mới biết dùng để chấm dứt cuộc nói chuyện một cách dứt khoát nhưng không đột ngột, thô lỗ, bà đứng dậy, thân mật chìa tay ra cho tôi. Nhờ có bà can thiệp, yên tĩnh đã trở lại, về phần chúng tôi, chúng tôi thầm biết ơn bà, vì dù còn là đối thủ của nhau, chúng tôi vẫn có thể chia tay nhau có lễ độ và không khí căng thẳng nguy hiểm cũng tan dần sau vài lời bông lơn vớ vẩn.

Mặc dù cuộc tranh cãi chấm dứt một cách lịch sự, giữa những địch thủ và tôi vẫn còn một chút lạnh nhạt do chỗ điều qua tiếng lại hằn học và sôi nổi. Cặp vợ chồng người Đức tỏ ra dè dặt, còn ông người Ý, những ngày sau đó, cứ luôn hỏi tôi với vẻ giễu cợt, xem tôi có tin tức gì về “cái bà Hăngriet không?” [16*]. Dù cho chúng tôi có giữ lễ độ đến chừng nào, đã có sự đổ vỡ không sao cứu vãn nổi trong quan hệ trung thực và thẳng thắn giữa chúng tôi. Vẻ lạnh lùng châm biếm của các đối thủ cũ của tôi, lại càng nổi bật hơn sự nhã nhặn thật đặc biệt mà bà C... dành cho tôi sau cuộc tranh cãi đó. Bình thường bà ta cực kì dè dặt và ngoài bữa ăn, hầu như không bao giờ bà nói chuyện với những người ngồi cùng bàn, bây giờ, bà nhiều lần tìm cơ hội để trò chuyện với tôi, ở ngoài vườn; có thể nói bà đã tôn tôi lên bằng cách tách riêng tôi ra, bởi vì dáng điệu dè dặt, quý phái của bà làm cho cuộc nói chuyện riêng có tính chất như một đặc ân. Thật ra, tôi phải nói là bà đã tìm đến tôi, bà không bỏ qua cơ hội nào để bắt chuyện với tôi, điều đó rõ ràng đến nỗi, nếu đấy không phải là một bà già tóc bạc trắng, tôi có thể có những ý nghĩ kiêu căng và kì cục. Nhưng mỗi lần nói chuyện như vậy, câu chuyện của chúng tôi, không sao tránh khỏi là trở lại từ đầu, về bà Hăngriet. Bà C... có vẻ ngấm ngấm khoái trá buộc tội người đàn bà đã quên bổn phận của mình, là không đứng đắn, là vô luân. Nhưng đồng thời bà cũng có vẻ vui vì tôi, trước sau như một, vẫn dành cảm tình cho người đàn bà mảnh mai và dịu dàng đó, và không gì có thể làm tôi chối bỏ tình cảm ấy. Bà luôn lái câu chuyện về cái hướng đó. Cuối cùng, tôi không biết nghĩ ra sao về sự cố tình lạ lùng và hơi bệnh hoạn ấy.

Tình hình đó kéo dài độ năm hay sáu ngày, không có một lời nào của bà để lộ lý do cho thấy đề tài câu chuyện ấy quan trọng với bà đến như vậy. Nhưng rồi tôi cũng thấy rõ điều quan trọng đó, trong một cuộc đi dạo, khi tôi vô tình nói với bà rằng thời gian ở lại đây của tôi đã sắp chấm dứt và tôi dự tính sẽ rời khỏi đây vào ngày mốt. Thế là mặt bà, thường vẫn bình thản, bỗng có một vẻ căng thẳng khác lạ, như một bóng mây đi ngang qua cặp mắt nâu của bà:

- Đáng tiếc thật! Tôi còn biết bao nhiêu điều muốn bàn luận với ông, – bà nói.

Từ lúc đó, một vẻ bối rối, một vẻ xao xuyến cho thấy rằng, miệng nói, nhưng bà nghĩ tới một điều gì đã làm bà bận tâm nhiều, làm bà xao lãng trong câu chuyện với tôi. Rồi tình trạng lơ đãng cũng làm bà ngưng ngưng, vì sau một lát đột ngột lặng thinh, bà bất chợt đưa tay cho tôi và nói:

- Tôi thấy tôi không thể trình bày rõ ràng điều tôi định nói với ông. Tôi muốn viết cho ông hơn.

Rồi bà rảo bước nhanh hơn thường lệ, về phía khách sạn.

Quả nhiên, trước bữa ăn chiều một chút, tôi thấy trong phòng tôi, một lá thư viết bằng một thứ chữ rằn rỏi, và rõ ràng. Đáng buồn là tôi hay lơ là với những thư từ nhận được trong thời thanh niên, nên tôi không sao chép lại được nguyên văn lá thư đó, – tôi chỉ có thể ghi lại đại khái nội dung của nó – trong thư bà hỏi tôi xem tôi có cho phép bà kể cho tôi nghe một đoạn đời của bà.

Bà viết, sự kiện ấy lâu đến nỗi nó không còn thuộc về cuộc sống hiện tại của bà và do ngày mốt, tôi đã đi rồi, bà thấy dễ dàng nói về một việc đã hai mươi năm nay cứ luôn làm bà phải bận tâm và cắn rứt bà. Cho nên nếu một cuộc nói chuyện như vậy không làm phiền tôi, bà mong tôi đến tìm bà vào một giờ bà định.

Bức thư đó, tôi chỉ nói sơ qua nội dung, hấp dẫn lạ thường; riêng việc bà viết bằng tiếng Anh, đã cho thấy nó rất rõ ràng và đầy quả quyết. Tuy nhiên tôi trả lời cũng không dễ dàng, và tôi đã xé ba tờ nháp mới đạt tới hình thức cuối cùng.

“Tôi coi việc bà tin tôi đến như vậy là một vinh dự cho tôi và tôi xin hứa sẽ đáp lại một cách thành thật trường hợp bà yêu cầu tôi. Tất nhiên tôi xin bà hãy chỉ nói những điểm bà muốn bộc lộ với tôi, đúng với sự thật hoàn toàn. Tôi xin thưa với bà, tôi coi sự tin cậy của bà là một điều quý trọng đặc biệt”.

Ngay buổi chiều, lá thư nhỏ của tôi đã ở bên phòng bà và sáng hôm sau, tôi nhận được câu trả lời:

“Ông nói rất có lý: sự thật nửa vời không có giá trị gì bao giờ cũng là một sự thật hoàn toàn. Tôi sẽ cố nghiền ngẫm hết sức để không giấu giếm chút gì với bản thân tôi và với ông. Sau bữa ăn, ông hãy đến phòng tôi (với tuổi sáu mươi bảy, tôi không sợ bị hiểu lầm), vì ở ngoài vườn hay nơi nào có người, tôi không thể nào nói được. Ông hãy tin là tôi quyết định không phải dễ đâu”.

Chiều ngày đó, chúng tôi gặp nhau tại bàn và đã trò chuyện vui vẻ với nhau về những chuyện khác. Nhưng, ở ngoài vườn, bà đã tránh gặp tôi, với vẻ lúng túng rõ ràng; tôi vừa ái ngại vừa cảm động khi thấy bà già tóc bạc trắng này lướt vội dọc lối đi có trồng thông, e lệ như một thiếu nữ.

Buổi chiều, đúng giờ hẹn, tôi gõ cửa phòng bà, cửa mở ngay tức khắc. Gian phòng chìm trong bóng hoàng hôn, mờ mờ, chỉ có một cây đèn nhỏ đặt trên bàn, toả ra một chùm ánh sáng vàng. Bà C... mời tôi tới chiếc ghế phôtơ và không chút lúng túng, bà ngồi trước mặt tôi; tôi thấy mỗi cử chỉ của bà đều có tính toán; nhưng có một phút im lặng, rõ ràng là không định trước – phút im lặng trước một quyết định khó khăn, phút im lặng kéo dài rất lâu, và tôi không dám lên tiếng, sợ phá vỡ nó vì tôi cảm thấy lúc này đây, một ý chí mạnh mẽ đang đấu tranh kiên cường chống một sức đề kháng cũng mạnh mẽ. Tại phòng khách ở tầng dưới, thỉnh thoảng lại vọng lên, những âm thanh yếu ớt, rời rạc của bản luân vũ, tôi lắng nghe, tập trung đến căng thẳng để sự im lặng đó bớt nặng nề. Bà ta như cũng thấy khó chịu với sự yên tĩnh nhọc nhằn, trái với tự nhiên này, vì bỗng nhiên bà thu mình lại như để lao tới và bà bắt đầu:

- Chỉ câu đầu tiên là khó khăn. Đã hai hôm nay, tôi chuẩn bị để cho thật rõ ràng và chân thật; tôi hi vọng sẽ đạt được kết quả. Có lẽ ông chưa hiểu được vì sao tôi lại kể tất cả chuyện này cho ông là người xa lạ đối với tôi; nhưng không một ngày nào, không một giờ nào, tôi lại không nghĩ đến việc này; xin ông hãy tin ở tôi, một bà già, khi tôi nói với ông rằng việc cứ phải chăm chú suốt đời chỉ nhìn vào một điểm, vào một ngày của đời mình, thật không sao chịu nổi. Vì tất cả những điều tôi sắp kể với ông chỉ chiếm thời gian hai mươi bốn giờ trong sáu mươi bảy năm, và tôi thường tự nhủ đến phát điên lên là: “Nếu trong khoảng thời gian dài đó, người ta có một lúc cuồng dại, chỉ một lần thôi, thì đã sao!”. Nhưng người ta không thể gạt bỏ cái mà chúng ta gọi bằng một từ ngữ rất mơ hồ là lương tâm; khi tôi nghe ông cân nhắc trường hợp Hăngriet một cách khách quan như vậy, tôi nghĩ rằng cái lối cứ luôn nhìn về dĩ vãng rồi không ngừng buộc tội mình, là vô lí, nó sẽ chấm dứt nếu tôi được nói chuyện thoải mái với một người khác về cái ngày duy nhất trong đời mình. Nếu tôi theo đạo Thiên Chúa thay vì theo

đạo Anglican [17*], việc xưng tội đã từ lâu tạo cơ hội chuộc lại điều bí mật của tôi; nhưng điều an ủi đó tôi cũng không có được, cho nên hôm nay tôi thử làm cái việc kì quặc là tự giải tội cho mình bằng cách coi ông là người tâm phúc. Tôi hiểu rằng tất cả những cái đó thật lạ lùng, nhưng ông đã chấp nhận không do dự đề nghị của tôi và tôi xin cảm ơn ông.

Như tôi đã nói với ông, tôi chỉ đơn giản kể cho ông nghe một ngày trong cuộc đời tôi thôi; ngoài cái đó ra, không có gì là quan trọng mà còn nhầm chán đối với người khác, không phải là tôi. Cuộc đời tôi cho đến năm tôi bốn mươi hai tuổi hoàn toàn bình thường. Cha mẹ tôi là những nhà quý tộc giàu có, nhiều ruộng đất ở Êcốt [18*]. Cha mẹ tôi có những nhà máy lớn và những trang trại lớn; chúng tôi sống lối sống của giới quý tộc địa phương – gần suốt năm, trên đất đai của mình, và ở London, trong Mùa ăn chơi [19*]. Năm mười tám tuổi, tôi quen chồng tôi trong một cuộc giao tế; anh là con thứ hai của gia đình ông R... vốn có tiếng tăm và anh đã phục vụ mười năm ở Ấn Độ. Chúng tôi lấy ngay và sống cuộc đời vô tư của giai cấp chúng tôi: ba tháng ở Lơndon, ba tháng tại đất đai của chúng tôi; thời gian còn lại là từ khách sạn này đến khách sạn khác ở Ý, Tây Ban Nha và Pháp. Không một gợn nhỏ nào khuấy động cuộc hôn nhân của chúng tôi; chúng tôi sinh được hai con trai, nay đã trưởng thành. Tôi được hơn bốn mươi tuổi thì chồng tôi chết hơi đột ngột. Qua những năm sống ở vùng nhiệt đới, ông ta đã mắc phải một chứng bệnh gan. Tôi đã mất ông ấy sau hai tuần đau khổ ê chề. Con trai lớn của tôi đã đi làm, đứa nhỏ còn đi học. Thế là chỉ qua một đêm, tôi đã hoàn toàn cô đơn và cảnh cô độc ấy đối với tôi, vốn được mọi người thương mến là một nỗi đau khổ ghê gớm. Tôi tưởng không thể ở thêm một ngày trong căn nhà trống trải, mỗi đồ vật đều gọi cho tôi cái chết bi thảm của người chồng yêu dấu; cho nên tôi quyết định sẽ đi du lịch thật nhiều trong những năm tới, chừng nào các con tôi chưa cưới vợ.

Từ lúc đó, trong thâm tâm, tôi coi đời tôi không còn mục đích gì và hoàn toàn vô ích. Người đã chia sẻ từng giờ, từng ý nghĩ với tôi trong suốt hai mươi ba năm trời đã chết; các con tôi không cần đến tôi, tôi sợ làm xáo trộn tuổi trẻ của chúng do tính tình ủ rũ và nỗi buồn của tôi, bản thân tôi không

ham muốn gì hết. Thoạt đầu tôi đến Pari, trong cảnh nhàn cư, đi lướt qua các cửa hàng và các nhà bảo tàng; nhưng thành phố và đồ vật đối với tôi thật là xa lạ, tôi tránh mọi người, vì bộ đồ tang của tôi chỉ đem lại cho tôi những cái nhìn thương hại, làm tôi chẳng thích thú gì. Giờ đây, tôi không thể nào kể lại được những tháng ngày lông bông buồn tẻ, u uất, đã trôi qua ra sao; tôi chỉ biết rằng ý nghĩ muốn được chết luôn ám ảnh tôi; nhưng tôi không đủ sức tự xô đẩy mình tới cái kết thúc mong mỏi đau khổ ấy.

Năm góa bụa thứ hai của tôi, nghĩa là năm tôi ở tuổi bốn mươi hai, trong cảnh lầm lũi lẩn trốn trước cuộc sống vô nghĩa đối với tôi, thời gian thì không biết làm gì cho hết, tôi đã đi Môngtơ Cáclô [20*], hồi tháng ba. Thành thật mà nói, đó là do buồn chán, muốn thoát khỏi cảnh trống rỗng đang dày vò tâm hồn mình như một cơn ói mửa và muốn tìm ra ít nhất là sự khuây khoả do những kích thích nhỏ bên ngoài đem lại. Tôi càng ít nhạy cảm bao nhiêu thì lại càng thấy cần lao vào nơi mà cuộc sống tỏ ra quay cuồng nhất; đối với người không còn quan tâm đến gì sâu sắc thì chỉ hoạt động say mê của những người khác, như sân khấu hay âm nhạc, mới tác động được tới trí não.

Do đó tôi thường đi đến casinô [21*]. Điều kích thích đối với tôi là được nhìn thấy hạnh phúc hay thất vọng hiện lên trên mặt người khác một cách cuồng nhiệt, còn tôi thì không một luồng sinh khí nào có thể lay động nổi. Ngoài ra, chồng tôi tuy không hời hợt nhưng cũng thích lui tới nơi đổ bạc và tôi vẫn trung thành với những thói quen cũ của anh một cách kính tìn vô thức. Ở đó bắt đầu cái thời gian hai mươi bốn tiếng hồi hộp hơn tất cả các trò bài bạc trên đời và làm số phận tôi bị đảo lộn tới hàng năm trời.

Buổi trưa, tôi dùng bữa với công tước M... một người bà con trong gia đình. Sau bữa chiều, tôi chưa mệt mỏi đến nỗi phải đi ngủ. Thế là tôi vào sòng bạc, không đánh, mà tha thần từ bàn này đến bàn khác, chỉ nhìn một cách đặc biệt những con bạc tụ tập lộn xộn ở đó. Tôi nói “một cách đặc biệt” vì đó là cách mà người chồng quá cố của tôi đã bày cho tôi vào một ngày mà chán không muốn nhìn nữa, tôi phàn nàn về sự buồn nản vừa phải trông mãi, một cách ngớ ngẩn, vẫn những khuôn mặt ấy: những bà già nhăn nheo, ngồi lì hàng giờ ở đó, trước khi liêu quảng ra một đồng giơ-tông, những con bạc xảo trá và những “ả điểm đàn” của trò bài lá – tất cả cái xã hội tứ chiếng từ khắp nơi kéo đến; và như ông cũng biết đấy, cái xã hội ấy không đẹp đẽ và lãng mạn như bức tranh thường mô tả họ trong các truyện khôn khổ, trong đó họ được coi như bông hoa của sự hào hoa phong nhã, như giới quý tộc châu Âu. Và tôi nói với ông về lúc đó, là cách đây hai mươi năm, lúc mà tiền còn bằng vàng, bằng bạc, đủ trọng lượng, lẫn được, lúc mà những tờ giấy bạc sột soạt, những đồng Napôlêông, những đồng năm phrăng to bự quay cuồng lộn xộn, lúc mà nhà casinô còn thú vị hơn bây giờ nhiều và ở cái thành trì tráng lệ của đổ bạc, được xây lại theo thời trang, đám công chúng trưởng giả gồm các du khách du lịch của hãng Cúc [22*] đã uế oải vung phí những đồng giơ-tông vô tri vô giác. Nhưng trong thời kì ấy, tôi thấy vẻ đơn điệu của những bộ mặt đứng đứng đó không có

gì hấp dẫn, cho đến một ngày, chồng tôi, vốn say mê đặc biệt việc coi tướng tay, đã chỉ cho tôi một cách nhìn mới, quả là thú vị, kích thích và cuốn hút hơn nhiều so với cách đứng uể oải tại chỗ mà xem, đó là cách không bao giờ nhìn vào mặt, mà chỉ nhìn vào cái khuôn vuông trên bàn, và ở chỗ ấy, lại chỉ nhìn những bàn tay của con bạc, chỉ nhìn từng cử động của những bàn tay đó thôi.

Tôi không biết, có lúc nào ông vô tình ngắm những cái bàn màu xanh lá cây, riêng cái khoảng vuông màu xanh nhạt, trong cái khoảng đó, hòn bi tròn lảo đảo lăn từ số này sang số khác như một người say rượu và những tấm giấy xoay lộn, những đồng tiền tròn bằng vàng, bạc rơi như hạt giống xuống những ô vuông để sau đó, cái bàn cào của người hồ lì, y hệt một lưỡi liềm, hái tiền bằng một động tác sắc gọn, hoặc đẩy đi, như một bó lúa, về phía người được. Điều duy nhất, biến đổi trong cảnh này là những bàn tay, vô số những bàn tay, sáng sủa, sôi nổi, hoặc chờ đợi quanh chiếc bàn xanh, tất cả có vẻ đang rình rập, bên hang ổ, khác nhau ở nơi cổ tay áo, mỗi bàn tay đều giống một con thú sắp chồm lên, cái nào cũng có hình dáng, màu sắc của nó, có những cái trống trơn, có những cái đeo nhẫn và dây chuyền, kêu lanh canh, cái thì lông lá như thú dữ, cái khác mềm mại, và ẩm ướt như con lươn, nhưng tất cả đều căng thẳng một cách thầm kín và rung lên, bồn chồn.

Mỗi lần thấy vậy, tôi tự nhiên nghĩ tới một trường đua ngựa, vào lúc bắt đầu cuộc đua, những con ngựa bị kích thích, khó khăn lắm mới kìm giữ được chúng, không cho chúng lao đi trước giờ đã định; những bàn tay của các con bạc cũng run lên, trỗi dậy và lồng lên đúng y như vậy. Qua cách chờ đợi, nắm giữ và ngưng lại, chúng bộc lộ cá tính người đánh bạc; có móng nhọn, chúng tố cáo con người gian tham; buông thả, con người hoang phí; bình thản, con người tính toán và run rẩy, con người tuyệt vọng. Hàng trăm đặc tính đã được lộ ra như vậy, trong nháy mắt, trong cử chỉ cầm tiền: có bàn tay vò tờ giấy bạc, có bàn tay vung tiền ra một cách nóng nảy, có con bạc, rã rời, mệt mỏi nắm tay lại, để tiền tự do lăn trên thảm.

Cờ bạc biểu lộ con người, đó là một từ sáo mòn, tôi biết vậy; nhưng ở đây, tôi nói: bàn tay của từng người trong canh bạc, còn biểu lộ con người đó rõ hơn nữa. Bởi vì tất cả, hoặc hầu hết tất cả những ai chơi trò đỏ đen đều sớm học được cách chế ngự nét mặt của mình: ở phía trên nơi cổ áo sơ mi, họ lạnh lùng đeo chiếc mặt nạ thần nhiên; họ buộc những nét hằn quanh miệng họ phải biến mất; họ đẩy lui cảm xúc của họ trong hàm răng nghiến chặt họ giấu nỗi lo âu đối với bản thân họ, họ làm giảm nét gân guốc của cơ bắp trên mặt họ bằng một vẻ thờ ơ giả tạo, làm như cao sang lắm. Nhưng chính vì họ tập trung chú ý che giấu những gì hiện lên rõ nhất trong con người, nghĩa là trên mặt, họ đã quên mất bàn tay, họ quên là có những người chỉ quan sát những bàn tay đó thôi và qua chúng đã đoán được những gì mà đôi môi cười tủm tỉm, cái nhìn giả bộ thờ ơ cố che giấu. Bàn tay để lộ trần trụi những điều bí ẩn nhất của con người. Bởi vì có một lúc, không sao tránh được, tất cả những ngón tay bị cầm giữ một cách khó nhọc, có vẻ như ngủ, đã không còn vẻ ung dung, thư thái nữa. Vào giây phút quyết định, khi hòn bi ở bàn ru-lét rơi vào hốc, và người ta rao số trúng lên, thì, ở giây phút đó, mỗi bàn tay trong số hàng trăm hay hàng năm trăm bàn tay này đã tự nhiên cử động một cách thật cá biệt, thật riêng tư, theo bản năng nguyên thủy của nó. Và khi người ta đã quen quan sát, như tôi, do sở thích của chồng mình truyền lại, loại đấu trường của những bàn tay, cách cử động đột ngột, luôn thay đổi, luôn bất ngờ, do những tâm tính luôn khác nhau để lộ ra thật say mê hơn cả sân khấu hay âm nhạc. Tôi không thể chỉ cho ông rõ từng chi tiết là trên bàn bạc có hàng ngàn dáng bộ của các bàn tay, cái thì như thú dữ, có những ngón tay lông lá, có móng vuốt, quắp tiền như kiểu con nhện, cái thì nóng nảy, run rẩy, móng tay nhọn nhọn, không dám sờ vào tiền; cao quý và bần tiện, tàn bạo và nhút nhát, xảo trá và gằn như ngập ngừng; mỗi bàn tay đều có kiểu cách đặc biệt của mình, vì mỗi bàn tay đều có kiểu cách đặc biệt của mình, vì mỗi bàn tay đó đều thể hiện một cuộc sống khác nhau; không kể tới năm hay sáu bàn tay của những người hồ li. Những bàn tay này thật sự là những cái máy; chúng hoạt động như những nhánh bằng thép kêu tanh tách của chiếc máy đếm có cánh quay chỉ để từng ngời một lượt qua, một cách khách quan, chuyên nghiệp, hoàn

toàn vô tình, tương phản với cuộc sống cuồng nhiệt của những bàn tay trên. Nhưng chính những bàn tay lạnh lùng này, đến lượt chúng, lại tạo ra một tác động lạ thường bởi sự đối nghịch của chúng với những bàn tay chị em thêm khát và mê say kia, tôi dám nói là chúng mặc một bộ sắc phục riêng giống như các cảnh binh giữa biển người, trong không khí kích động của đám dân nổi loạn.

Thêm vào đó, còn cái thích thú riêng là chỉ qua vài buổi chiều, tôi đã thân quen được với vô số những thói lệ và nỗi say mê của vài bàn tay; chỉ cần ít ngày, là tôi đã quen những bàn tay mới và tôi xếp loại chúng, y như người, là có cảm tình hay khả ố. Nhiều bàn tay làm tôi thật khó chịu bởi sự thô tục và gian tham của chúng, mỗi khi thấy chúng là tôi nhìn ngay đi chỗ khác như đó là một vật dung tục. Mỗi khi có một bàn tay mới xuất hiện là tôi thấy đó là một sự kiện gợi trí tò mò của tôi làm tôi thường quên không nhìn đến bộ mặt tương ứng với nó, ở phía trên cổ áo, bất động, giống như chiếc mặt nạ lạnh lùng, lịch thiệp, trên chiếc sơ mi dạ hội hay một cái cổ long lanh đồ trang sức.

Thế là chiều hôm ấy, tôi đến casinô; sau khi đi ngang qua han bàn quá đông, tôi sà vào bàn thứ ba, và đã chuẩn bị sẵn vài đồng lu-i vàng, tôi ngạc nhiên nghe thấy, trong giây phút tạm ngưng hoàn toàn yên ắng, đầy căng thẳng này, ngay cả sự im lặng như cũng rung lên, thường vẫn xảy ra khi hòn bi đang do dự, giữa hai con số, sắp dừng lại – tôi phải nói là nghe thấy, ngay trước mặt tôi một tiếng động khác thường, một tiếng răng rắc, một tiếng cắc như tiếng khớp xương bị gãy phát ra. Tôi sửng sốt nhìn về phía bên kia tấm thảm. Và tôi thấy ở đó (thật là kinh hãi) hai bàn tay mà tôi chưa từng thấy bao giờ, một bàn tay phải và một bàn tay trái ngoắc vào nhau, như những con thú đang cắn nhau, siết chặt tay nhau, chống lại nhau một cách dữ tợn, phũ phàng, co quắp lại làm các đốt ngón tay kêu rắc gọn như tiếng một quả hạt dẻ bị bóp vỡ phát ra.

Đó là những bàn tay đẹp hiếm có, dài, mảnh dẻ lạ thường, nhưng lại có những cơ bắp rất rắn rỏi – những bàn tay trắng trẻo, phía đầu từ những móng tay nhàn nhạt, bóng như xà cừ, cắt tròn, thanh nhã. Tôi ngấm chùng suốt buổi tối, đúng vậy, tôi đã ngấm chùng, những bàn tay kì lạ, độc nhất vô song này, mà cứ ngạc nhiên mãi; như thoát đầu, điều làm tôi ngạc nhiên đến phát sợ là cơn sốt, là cái vẻ đam mê cuồng nhiệt, là cái cách chúng quắp lấy nhau, vật lộn với nhau. Lập tức tôi hiểu ngay đây là một con người tràn trề sức mạnh, đã tập trung tất cả sự đam mê của mình vào đầu các ngón tay, cho cơ thể không bùng nổ được. Và bây giờ đây... đúng cái giây phút đó, hai bàn tay bỗng rời nhau như hai con thú bị tử thương, bởi cùng một viên đạn.

Cả hai, chúng ngã xuống, chết thật sự chứ không phải chỉ là kiệt sức; chúng ngã xuống với một vẻ rõ ràng là chán nản và vỡ mộng, như bị sét đánh, cùng cực, và tôi cũng bất lực không sao tả lại được cảnh ấy. Vì trước đó cũng như sau này, không bao giờ còn được trông thấy những bàn tay có

tinh thần đến như vậy, ở chúng, mỗi cơ bắp là một cái miệng và sự đam mê toát ra rõ rệt từ các lỗ chân lông.

Cả hai, chúng nắm sượt một lát, trên tấm thảm xanh, như những con sứa bị dạt vào bờ, èo uột chết hẳn. Rồi một trong hai bàn tay, bàn tay phải, nhọc nhằn nhắc những đầu ngón lên, nó run rẩy, gập lại, xoay một vòng quanh mình nó, ngập ngừng và sau cùng nó nóng nảy nhặt một đồng giơ-tông lên, lưỡng lự lăn trên đầu ngón cái và ngón trỏ như lăn một bánh xe nhỏ. Đột nhiên bàn tay uốn mình lại như một con báo mềm mại cong lưng và nó ném, đúng hơn là nó khắc mạnh đồng giơ-tông một trăm phrăng đang ở trong tay nó vào giữa ô vuông đen. Ngay tức khắc, như theo tín hiệu, bàn tay trái vẫn nằm lì cũng dao động trỗi dậy, lướt đi, nói cho đúng là lết tới bàn tay anh em kia đang run lên mết mỏi vì vừa làm cái việc tung tiền ra, bây giờ thì cả hai đang ở bên nhau, run rẩy; giống những hàm răng va nhẹ lập cập vào nhau trong cơn sốt rùng mình, cả hai bàn tay gõ nhẹ xuống bàn, không gây ra tiếng động. Chưa bao giờ, chưa bao giờ tôi lại thấy những bàn tay có tinh thần kì lạ đến như vậy, có cái cách chuyển động và chăm chú vất vả đến như vậy. Tất cả những gì khác đang diễn ra dưới cái vòm lớn này: tiếng rì rào ở các phòng khách, tiếng rao âm ỉ của những người hồ li, tiếng người đi lại và tiếng của chính những hòn bi bây giờ được tung từ trên cao, nhảy nhót như diên trong cái lồng tròn, sàn bóng loáng, vô vàn những cảm xúc đó xáo trộn lẫn lộn, nối tiếp nhau đập vào trí não, tất cả những cái đó đối với tôi bỗng như đã chết và bất động bên cạnh hai bàn tay run rẩy, hỗn hển như hết hơi, khắc khoải đợi chờ, đang lập cập, rung lên, hai bàn tay quái lạ đã mê hoặc, chiếm đoạt tâm hồn tôi.

Sau cùng, tôi không cưỡng lại được, tôi thấy cần phải trông thấy người, trông thấy bộ mặt, chủ của những bàn tay huyền ảo này; và với nỗi lo âu (phải, với nỗi lo âu thật sự vì những bàn tay ấy làm tôi phát sợ) mắt tôi lướt chậm chậm dọc cánh tay áo lên tận đôi vai nhỏ hẹp. Một lần nữa tôi giật mình, kinh hãi vì bộ mặt cũng như những bàn tay ấy, nói cùng một thứ ngôn ngữ, phóng khoáng, cùng bị kích thích quá độ một cách quái dị như nhau, bộ mặt ấy có cái vẻ hăm hờ ghê gớm bên vẻ đẹp thanh nhã, mềm yếu

gần như của phụ nữ. Chưa bao giờ tôi thấy bộ mặt như vậy, có thể nói, xứng với con người ấy, lại tách biệt với nó, để sống một cuộc sống riêng, để tự buông thả hoàn toàn vô hạn độ. Tôi đã có cơ hội thật tốt để quan sát bộ mặt này, như xem một chiếc mặt nạ, một thứ tác phẩm tạo hình không thần sắc; con mắt đó, cái con mắt điên loạn không liếc sang phải hay sang trái lấy một giây: con người cứng đờ và đen giống như một hòn bi bằng thuỷ tinh, không hồn, dưới đôi mắt mở to – như phản ánh long lanh cái hòn bi bằng gỗ đào hoa tâm đang lăn, nhảy điên cuồng, ngạo nghễ, trong cái vòng tròn nhỏ của bàn ru-let .

Tôi cứ phải nhắc lại là tôi chưa hề thấy một bộ mặt cuồng nhiệt và hấp dẫn đến thế.

Đó là bộ mặt của một thanh niên chừng hai mươi bốn tuổi, mặt anh ta gầy, thanh mảnh, hơi dài trông thật ý nhị. Cũng như những bàn tay, mặt anh không cường tráng, mà giống như mặt một đứa trẻ mãi chơi thì đúng hơn; nhưng mãi sau này tôi mới nhận ra tất cả những cái ấy, bởi vì lúc đó, bộ mặt ấy, đã biến hẳn dưới cái vẻ thèm khát, sôi sục, rõ rệt. Cặp môi mỏng hé to, nóng nảy, để lộ gần nửa hàm răng va lập cặp vào nhau, cuồng nhiệt còn miệng thì đờ ra, mở rộng. Một mớ tóc, sáng màu bạch kim, dính chặt vào trán ướt đầm mồ hôi, nó rũ về trước như người bị ngã và hai cánh mũi cứ rung lên liên tục, như có một lớp sóng nhỏ vô hình dưới lớp da. Và cái đầu vô tình cứ mỗi lúc ngã về trước một nhiều, gợi lên cái cảm giác là nó bị cơn xoáy của hòn bi nhỏ hút theo; lúc đó tôi nói hiều vì sao hai bàn tay lại nắm chặt lấy nhau co quắp như vậy; chính là do cái lực – chống phản ứng, do sự co thắt đó mà thân người đã rời khỏi trung tâm điểm của nó mà vẫn giữ được thăng bằng.

Chưa bao giờ (tôi cứ phải nhắc đi nhắc lại mãi điều này) tôi lại thấy một bộ mặt mà sự đam mê vọt tung ra trần trụi, trơ trẽn, thô tục và tôi ở đó mê mẩn, nhìn chòng chọc vào nó, vào bộ mặt ấy... tôi cũng bị mê hoặc, cũng bị thôi miên bởi bộ mặt điên dại ấy, như cặp mắt của nó bị viên bi đang quay lộn, nhảy nhót làm hồi hộp, mê hoặc và thôi miên. Từ giây phút ấy, tôi không để ý gì đến trong gian phòng; tất cả đối với tôi như có vẻ mờ

nhạt, âm đạm và bị xóa nhoà, tất cả như tối lại so với ánh lửa phát ra từ bộ mặt đó, và tôi không để ý tới ai, tôi quan sát có lẽ đến một giờ chỉ con người này và từng cử chỉ của anh ta... Một tia sáng lóe trong mắt anh, hai bàn tay anh run rẩy, nắm chặt lấy nhau giống như một cuộn len, bỗng nhiên bung ra do một tiếng nổ lớn và những ngón tay xòe mạnh, run rẩy thêm khát nắm lấy hai mươi đồng tiền vàng khi người hồ lì đẩy tiền tới.

Trong giây lát ấy, bộ mặt bỗng rạng rỡ lên, trẻ hẳn ra, những nét nhăn giãn dần, mềm mại, thân người anh đang cúi về trước, ưỡn thẳng lên, vẻ minh mẫn, nhẹ nhõm, anh ta lại mềm dẻo như người kị sĩ được tinh thần chiến thắng nâng lên; những ngón tay cọ các đồng tiền vào nhau một cách hãnh diện và trù mẫn, tung chúng lên cho chúng va vào nhau như một trò chơi.

Rồi anh ta lại lo sợ quay đầu, nhìn lướt trên tấm thảm xanh, như một con chó săn còn non đánh hơi tìm dấu vết và bất thần, bằng một cử chỉ nhanh, gọn, vội vã, anh ta đổ cả đồng tiền vàng xuống một ô vuông.

Ngay lập tức, vẻ rình mò, sự căng thẳng cao độ lại xuất hiện. Cặp môi anh lại toát ra những hơi thở hỗn hển như những lớp sóng điện, nhưng bàn tay anh lại co quắp lại, bộ mặt trẻ thơ lại biến đi để lộ ra vẻ lo âu của sự mê say, cho đến khi, như một phát mìn nổ, nỗi tuyệt vọng làm tan biến vẻ cứng đờ căng thẳng, bộ mặt vừa một lát trước đây, còn ra vẻ một đứa trẻ nhỏ, đã héo hắt lại, xin đi và già cằn, đôi mắt trở nên lờ đờ, không thần sắc, tất cả chỉ trong một giây, khi hòn bi nằm lại ở một số không phải do anh ta chọn. Anh ta đã thua: trong giây lát, anh nhìn trừng trừng, ngây dại, như không hiểu gì, nhưng khi người hồ lì vừa hồi, ngay lập tức như có đòn roi kích thích, tay anh ta lại chộp lấy vài đồng tiền vàng. Nhưng anh ta không còn tự tin nữa, thoát tiên anh đặt tiền vào một ô, sau anh thay đổi ý định, lại đặt vào một ô khác và khi hòn bi đã lăn theo vòng tròn, đột nhiên trong một cơn ngẫu hứng, anh ta lại run rẩy ném thêm hai tờ giấy bạc nhàu nát vào ô vuông đó.

Sự luân phiên thua được hồi hộp đó, kéo dài liên tục chừng một giờ, và trong hai giờ đồng hồ ấy, mắt tôi bị thu hút, không rời khỏi bộ mặt biến đổi

này, nơi nỗi đam mê hiện lên rồi lại rút đi như sóng. Mắt tôi không rời khỏi đôi tay huyền ảo này, mỗi cơ bắp đều thể hiện như trên tranh vẽ, cả một lớp biểu đồ tình cảm, vụt phóng lên cao rồi rớt xuống như một tia nước.

Chưa bao giờ, tại rạp hát, tôi lại chú ý nhiều, đến bộ mặt một diễn viên, như tôi ngắm bộ mặt này; trên bộ mặt đó, các giai điệu biến đổi của màu sắc và cảm giác, không ngừng hiện lên, từng đợt một, như ánh sáng và bóng tối chiếu trên phong cảnh.

Chưa bao giờ tôi tập trung toàn bộ sự chú ý vào việc quan sát các biểu hiện của nỗi đam mê lạ lùng này như bây giờ. Nếu có ai quan sát tôi, chắc chắn là trông cặp mắt lạnh lùng, cứng đờ và mê mẩn của tôi, họ sẽ cho là tôi đang bị thôi miên, và tình trạng tê cứng hoàn toàn của tôi thật ra cũng giống một sự thôi miên, tôi không thể cưỡng lại, không nhìn cái dáng vẻ đó; và tất cả cái mớ lộn xộn ánh sáng, tiếng cười, con người và những cặp mắt, bập bênh quanh tôi như một vật vô hình, như một màu khói vàng, ở giữa là bộ mặt đó – một ngọn lửa giữa các ngọn lửa. Tôi không nghe thấy gì, không cảm thấy gì, không nhìn thấy những người đang chen quanh tôi, tôi không trông thấy những bàn tay khác bỗng chìa ra, như những dây ăng-ten, để ném tiền vào bàn bạc hay để vợ lấy từng ôm bạc, tôi không nhìn thấy những hòn bi, cũng không nghe thấy tiếng nói của người hồ lì, thế mà tôi vẫn trông thấy, như trong giấc mơ, những gì đang diễn ra, trong đôi bàn tay này, mà hồi hộp, phấn hứng làm to hơn, phóng đại lên như trong tấm gương lõm. Bởi vì muốn biết hòn bi rơi vào ô đỏ hay đen, nó đang lăn hay đã dừng, tôi không cần phải nhìn bàn ru-let: mỗi giai đoạn, thua hay được, chờ đợi hay thất vọng, đều đọc được như bằng những nét lửa trên những đường gân và những cử chỉ của bộ mặt mê mải say đắm này.

Nhưng rồi đến một lúc khủng khiếp, cái lúc mà tôi nơm nớp lo sợ suốt thời gian này, cái khoảnh khắc treo lơ lửng như một cơn giông tố trên các giây thần kinh bị kích thích, quá độ của tôi, bỗng bùng nổ và cuốn bốc tất cả theo nó. Hòn bi trong vòng quay đã chạy chậm lại với những tiếng lạch cạch nhỏ; lại tới giây phút hồi hộp làm hai trăm đôi môi mím chặt, cho tới

lúc người hồ lì lần này xưng số “không” và cái bàn cào lanh lẹn của y vét từ mọi phía những đồng tiền kêu lanh canh và những tờ giấy bạc sột soạt.

Lúc đó, hai bàn tay vẫn quắp chặt lại, có một cử chỉ đặc biệt hãi hùng, chúng như chồm lên để vồ lấy một cái gì không còn, sau đó, chúng rớt xuống bàn, như sắp chết, hoàn toàn bị chi phối theo quán tính của qui luật trọng lực. Nhưng sau đó, chúng bỗng hồi tỉnh lại một lần nữa; chúng cuống cuồng chạy từ bàn tới thân người chủ chúng, leo như những con mèo hoang dọc thân thể, vội vã moi tất cả các túi, trên dưới phải trái để xem ở nơi nào đó, có còn sót một đồng tiền như một mẩu bánh vụn bị bỏ quên chẳng. Nhưng lần nào chúng cũng trở ra không; chúng cứ sôi nổi tìm kiếm một cách vô ích hão huyền như vậy, trong khi bàn ru-lét lại bắt đầu quay, những người khác lại tiếp tục chơi, những đồng tiền lại va chạm lạnh canh vào nhau, những chiếc ghế bị xô đẩy và hàng ngàn tiếng động lại làm xáo động gian phòng. Tôi run lên, rùng mình kinh hãi: tôi thấy như bị miễn cưỡng phải xúc động theo những tình cảm đó, như chính những ngón tay của tôi đang tuyệt vọng lục lọi tìm một đồng bạc cắc nào đó trong túi, trong các nếp của bộ quần áo đã nhàu nát! Đột nhiên anh ta đứng phắt dậy trước mắt tôi, như một người bỗng thấy khó chịu, phải đứng lên cho khỏi bị ngợp thở; sau lưng anh, chiếc ghế đổ lăn ra đất, gây một tiếng động gọn. Nhưng anh ta đã nặng nề rời khỏi bàn không chú ý tới chiếc ghế, không để tâm tới những người ngồi kế bên đang ngạc nhiên và e ngại nhìn con người khật khưỡng này.

Trước cảnh ấy, tôi sửng người lại. Vì tôi hiểu ngay là người đó sẽ đi đâu: tới cái chết. Ở bất cứ hoàn cảnh nào trong cuộc sống, một con người đứng lên như vậy, chắc chắn là không phải để tới một khách sạn, một quán rượu, để tìm một người đàn bà, đến một toa tàu, mà người đó sẽ lao thẳng vào khoảng không. Người vô tình nhất trong gian phòng địa ngục này cũng phải nhận thấy là, chắc chắn con người này không còn một chỗ tựa nào ở ngay tại nhà mình, ở một ngân hàng nào hay ở nhà cha mẹ mình; rằng anh ta đã chơi ở đây đến đồng bạc cuối cùng, tới cả cuộc đời mình và bây giờ, anh sẽ

bước chệnh choạng ra ngoài, đi bất cứ đâu, nhưng nhất định là sẽ ra khỏi cuộc sống.

Tôi vẫn lo (ngay từ đầu, tôi đã tiên đoán điều này) là ở đây, có một cái gì lớn hơn chuyện được – thua, vậy mà tôi vẫn thấy như có một tiếng sét thê thảm nổ ra ở trong tôi khi tôi nhận được là cuộc sống bỗng rời khỏi đôi mắt người này và cái chết đã nhuộm màu xanh ngắt lên bộ mặt đầy sinh khí này.

Vô tình (vì những cử chỉ mềm mại của anh đã thấm quá chùng vào tôi) tôi phải nắm chặt tay bám cho vững trong lúc anh ta lao đảo đứng lên khỏi chỗ ngồi một cách khó nhọc, bởi vì dáng đi thất thế của anh ta bây giờ đã chuyển sang tôi như trước đó nỗi kích thích của anh đã thấm vào mạch máu, vào gân não của tôi. Tiếp theo đấy, điều này mạnh hơn cả tôi, tôi buộc phải đi theo anh ta, dù tôi không muốn, chân tôi cũng tự cử động. Điều nay xảy ra hoàn toàn vô ý thức, không phải tôi hành động mà sự thật là, không chú ý tới ai, không ý thức về những cử động của mình, tôi chạy về phía hành lang để đi ra ngoài.

Người đó đã ở chỗ gửi quần áo, người hầu đã mang áo khoác cho anh ta. Nhưng anh ta đã không điều khiển được cánh tay mình nữa, người hầu vội giúp anh xỏ tay áo một cách khó khăn như giúp người tàn tật. Tôi thấy anh ta máy móc cho tay vào túi áo gilê để lấy tiền puôc-boa ra cho, nhưng sau khi dò dẫm tận đáy túi, chúng lại trở ra không. Lúc ấy, anh ta như sự nhớ tất cả những gì vừa xảy ra, anh ta lúng túng lăm bẫm nói gì với người hầu và như vừa qua, anh ngã mạnh người về phía trước, lao đảo bước xuống bậc thang nhà casinô giống một kẻ say rượu, người hầu còn nhìn theo anh một lát với nụ cười thoát đầu khinh bỉ, sau cùng thông cảm.

Cảnh đó làm xúc động đến nỗi tôi cảm thấy xấu hổ về mình đã có mặt tại đây. Vô tình, tôi quay đi, ngượng ngùng vì được chứng kiến như từ lan can rập rập, tấn thảm kịch của sự tuyệt vọng này ở một người tôi không quen biết, nhưng nỗi lo âu không sao hiểu nổi đó, đang ở trong tôi, đã đẩy tôi đi theo anh ta. Tôi mau mau lấy đồ đạc của mình và không suy nghĩ rõ rệt về

điều gì, hoàn toàn như máy, hoàn toàn theo bản năng, tôi lao vào bóng tối, theo gót người đàn ông đó.

Bà C... ngừng kể một lát. Suốt thời gian ấy, bà ngồi yên trên ghế, trước mặt tôi, không nhúc nhích, bà nói một hơi với vẻ điềm tĩnh, mạch lạc, đặc biệt của bà, mà chỉ người nào đã chuẩn bị, đã sắp xếp kỹ thứ tự các sự kiện mới làm nổi. Đây là lần đầu tiên bà dừng lại, bà ngập ngừng rồi đột nhiên bỏ ngang câu chuyện, bà nói thẳng với tôi:

- Tôi đã hứa với ông và với chính tôi – bắt đầu, về hơi e ngại, – là sẽ kể cho ông nghe một cách hoàn toàn thành thật, tất cả những gì đã xảy ra. Nhưng đến lượt tôi, tôi cũng đòi hỏi ông phải hoàn toàn tin vào sự thành thật của tôi; ông đừng gán cho cách xử thế của tôi những động cơ thầm kín, giờ đây có thể làm tôi phải xấu hổ, đỏ mặt; trường hợp đó, là một giả thiết hoàn toàn sai cho nên tôi phải nhấn mạnh rằng khi tôi vội vã chạy theo ra đường, kẻ đánh bạc đã gục xuống, tôi không hề mê chàng trai đó; tôi không nghĩ tới anh ta như một người đàn bà thường nghĩ về một người đàn ông, và sự thật lúc đó, tôi đã trên bốn mươi tuổi; sau khi chồng chết, tôi không để ý tới người đàn ông nào, đối với tôi đây là một việc dứt khoát đã được xếp vào dĩ vãng; tôi nhấn mạnh rõ ràng với ông điều này và phải nói như vậy nếu không, ông sẽ không hiểu rành mạch tất cả những gì đã xảy ra sau này với nỗi kinh hoàng của nó.

Sự thật, về một mặt khác, rất khó gọi cho chính xác, tình cảm lúc đó đã lôi cuốn tôi đi theo con người khốn khổ này mà không cưỡng lại được: có sự tò mò, nhưng cái chính là nỗi sợ khủng khiếp, hay nói cho đúng hơn, là sự sợ hãi một cái gì khủng khiếp mà ngay từ phút đầu, tôi cảm thấy, lơ lửng quanh người trai này như một đám mây. Nhưng không thể phân tích hay mổ xẻ những cảm giác như thế được, trước hết vì chúng diễn ra, xoắn xuýt lấy nhau, quá mạnh, quá nhanh và quá ngẫu nhiên; chắc chắn là ở đây, tôi chỉ làm cái việc đơn thuần thuộc về bản năng như người ta làm để cứu giữ để ngăn chặn một đứa trẻ, ở ngoài phố, đang sắp lao vào bánh xe hơi. Nếu không, làm sao có thể giải thích được việc những người không biết bơi lại lao từ trên cầu xuống cứu một người đang chết đuối? Đó chỉ là cái sức

mạnh huyền diệu đã lôi cuốn họ, cái ý chí đã thúc đẩy họ lao xuống nước trước khi họ có thì giờ để nghĩ đến sự táo bạo điên rồ của việc làm ấy; Đúng như vậy, không nghĩ ngợi, không suy tưởng, hoàn toàn không có chút ý thức nào, lúc đó, tôi đã đi theo con người khốn khổ ấy từ phòng đánh bạc ra cửa và từ cửa tới thềm trước nhà cadinô. Và tôi đoán chắc là ông, hay bất cứ ai có mắt để nhìn đều không thể nào dứt khỏi cái kì vật biết lo âu này, vì không gì thâm trầm bằng tưởng tượng thấy chàng trai nhiều nhất là hai mươi bốn tuổi này, lê lết một cách khó nhọc, như một ông lão, từ cầu thang ra ngoài sân, loạng choạng như người say rượu, các khớp xương mềm nhũn và gãy gập. Anh ta nặng nề gieo mình xuống một chiếc ghế dài, như một cái bị. Cử chỉ đó làm tôi rùng mình và cảm thấy là người ấy đã đi đến chỗ tận cùng của sự vật. Chỉ người đã chết hay người không một cơ bắp còn sống trong cơ thể mới ngã xuống như vậy. Cái đầu gục ngoẹo sang bên, thả xuống lưng ghế, hai cánh tay thông xuống đất, mềm oặt, không ra hình dáng gì, trong bóng tối lơ mờ, dưới ngọn lửa chập chờn của các cây đèn đường, ai đi qua chắc cũng phải cho đó là một xác chết. Vậy là (tôi không thể nào cắt nghĩa nổi, vì sao ảo tưởng đó bỗng hình thành trong tôi, nhưng đột nhiên nó ở đó, rành rành như vẽ, một hiện thực ghê gớm và khủng khiếp), dưới hình thức một xác chết mà anh ta hiện lên với tôi, trong giây phút đó, tôi tin chắc một cách mù quáng rằng anh ta có một khẩu súng ngắn trong túi, ngày mai, người ta sẽ thấy cái thân thể không hồn, đẫm máu này nằm sóng sượt trên cái ghế này hay một cái khác. Vì cái cách buông thả của anh là một hòn đá rơi xuống vực thẳm, nó không dừng lại chừng nào chưa chạm tới đáy: chưa bao giờ tôi thấy một cử chỉ về hình thể biểu lộ sự mệt mỏi và tuyệt vọng nhiều đến như vậy.

Còn bây giờ, ông hãy tưởng tượng địa vị của tôi: tôi đứng cách chừng hai ba chục bước sau chiếc ghế dài người đàn ông đó đang ngồi im lặng, tàn tạ. Tôi không biết mình phải làm gì, phần thì bị thôi thúc bởi ý muốn cứu giúp anh ta, phần thì sợ, không dám ngỏ lời, với một người lạ ở ngoài đường, nỗi sợ do sự giáo dục và tính di truyền mà có. Những ngọn lửa mờ đục của những ngọn đèn ga chập chờn trên nền trời đầy mây, người đi đường rất thưa thớt, đều vội vã; vì sắp tới nửa đêm mà chỉ còn một mình tôi ở ngoài vườn với con người giống một kẻ tự vẫn.

Năm lần, mười lần, tôi đã tập trung tất cả nghị lực của tôi và tôi tiến tới phía anh ta, nhưng luôn luôn, sự ngượng ngùng nếu tôi lại, hay có lẽ đó là cái bản năng, cái linh cảm sâu sắc chỉ cho ta thấy rằng những người bị ngã thường kéo những người đến cứu họ ngã theo; giữa cảnh ngập ngừng ấy, bản thân tôi thấy rõ ràng sự điên rồ, sự lố lãng của tình hình. Nhưng tôi cũng không thể nói, không thể bỏ đi - không thể làm bất cứ điều gì, cũng không thể rời anh ta được. Tôi hi vọng là ông tin tôi khi tôi nói với ông rằng tôi ở lại trên sân, đi đi lại lại không biết nên quyết định ra sao, có lẽ đến một giờ, một giờ dài vô tận, trong khi những làn sóng của biển cả, không nhìn thấy được, cứ gặm nhấm thời gian bằng hàng ngàn hàng ngàn tiếng đập nhỏ, hình ảnh của sự huỷ diệt hoàn toàn một con người làm tôi bị xáo trộn và thấm sâu vào trong tôi đến thế.

Mặc dù vậy, tôi vẫn không đủ can đảm để nói và làm gì; có thể tôi còn ở đó suốt nửa đêm để chờ đợi hay có lẽ tính ích kỉ khôn ngoan hơn, cuối cùng sẽ dẫn tôi trở về nhà, phải, tôi như sắp quyết định bỏ mặc cái đụn đau khổ này với số phận của nó thì một sức mạnh cao siêu đã thắng sự do dự của tôi. Phải, trời bắt đầu đổ mưa, suốt buổi chiều, giờ đã quần tụ lại trên biển những đám mây lớn của mùa xuân, nặng trĩu hơi nước; với lồng ngực và với trái tim, người ta cảm thấy bầu trời đè nặng xuống trái đất. Đột nhiên,

một giọt nước mưa rơi đập xuống đất và ngay lập tức một trận hồng thủy đổ ập xuống với những cuốn nước nặng nề bị gió đuổi đi. Tôi buộc phải ép mình dưới mái một quán hàng và tuy tôi đã mở dù, những đợt nước mưa vẫn bắn tung lên hắt những bó nước xuống áo tôi. Tôi cảm thấy những hạt bụi lạnh mạnh của nước rơi xuống đất tanh tách, bắn lên tận mặt và tay tôi.

Nhưng (thật ghê sợ khi thấy rằng đến bây giờ, đã hai mươi năm sau, chỉ nghĩ đến việc này cổ họng tôi vẫn như thắt lại) mặc cho mưa như thác đổ, con người khốn khổ ấy vẫn ngồi lì trên ghế bất động, không nhúc nhích. Nước chảy ào ào, xối xả từ tất cả các ống máng; từ phía thành phố, tiếng xe hơi nổ âm âm; bên phải, bên trái, người ta chạy vội vàng, cởi áo măng-tô kéo cao, tắt cả những gì sống động đều thu mình lại, sợ hãi trốn chạy, tìm nơi trú ẩn; ở khắp mọi nơi, người và vật đều cảm thấy nỗi khiếp sợ trời đất nổi cơn thịnh nộ – chỉ riêng cái đồng thân thể đen đúa co tròn này vẫn ở đó, trên ghế, không động đậy.

Tôi vẫn nói với ông là con người này có phép màu diễn tả tình cảm của mình một cách uyển chuyển bằng cử động và dáng điệu; nhưng không có gì, không một thứ gì trên trái đất này có thể diễn tả sự tuyệt vọng, sự buông thả hoàn toàn bản thân mình, cái chết còn sống động một cách thấm thía, bằng sự bất động, bằng cái cách ngồi lì, trơ trơ dưới trời mưa tầm tã, bằng vẻ mệt mỏi quá mức đến nỗi không thể đứng dậy đi vài bước cần thiết đến một nơi trú mưa nào đó, bằng sự lạnh lùng cao nhất đối với chính mình. Không nhà điêu khắc, không nhà thơ nào, kể cả Miken Angiơ, lẫn Đăngtê [23*] làm cho tôi hiểu được cái động tác của sự tuyệt vọng cùng cực, sự khốn khổ cùng cực trên trái đất một cách xúc động và mạnh mẽ bằng con người sống nhưng lại quá nhu nhược, quá mệt mỏi đến nỗi không tự che chở lấy mình bằng một cử động thôi – và cứ để cơn giông bão xối nước lên người.

Thật là mạnh hơn mình, tôi không thể làm khác được. Tôi nhảy một bước dưới hàng nước mưa xối xả quất mạnh và lay cái khối thịt ướt lướt thướt ngồi trên ghế này.

- Lại đây nào! – Tôi nắm cánh tay anh ta và nói.

Một vật không biết định nghĩa là gì nhìn tôi chòng chọc, vẻ khố sở. Anh ta hơi nhúc nhích như có vẻ cử động nhưng anh vẫn không biết gì.

- Lại đây nào! – Tôi nói và lại kéo cánh tay áo đắm nước, lần này tôi đã hơi bực rồi.

Thế là anh ta từ từ đứng dậy, lão đảo, không có ý chí.

- Bà muốn gì? – Anh ta hỏi.

Tôi không thể trả lời được vì chính tôi cũng không biết đi đâu với anh ta; điều tôi muốn, chỉ là kéo anh ta ra khỏi trận mưa lạnh giá này, khỏi sự dửng dưng điên dại giống như tự vẫn này làm ta cứ ngồi như vậy trong cảnh tuyệt vọng cùng cực. Tôi không buông cánh tay anh ra, tôi tiếp tục kéo anh, cái thân tàn ma dại này, tới tận quầy bán hoa, có mái nhô ra một chút, ít ra cũng che chở anh ta được phần nào chống những đợt mưa dữ dội bị gió quất phũ phàng. Ngoài điều đó ra, tôi không biết gì, tôi không muốn gì hết. Thoạt tiên, tôi chỉ nghĩ tới một việc: đưa người này đến một chỗ trú, một nơi khô ráo.

Thế là cả hai chúng tôi, đứng bên nhau, núp trong một khoảng nhỏ, phía sau chúng tôi là cái quầy, vách đóng kín, trên đầu chúng tôi chỉ có cái mái che, quá nhỏ; dưới mái, nước mưa không ngừng lọt ngấm ngấm qua, quất từng đợt những mảng nước lạnh vào quần áo, vào mặt chúng tôi, tình hình trở nên không sao chịu đựng nổi. Dù sao tôi cũng không thể ở lại lâu hơn nữa, bên cạnh người lạ lướt thướt này. Mặt khác, sau khi kéo anh ta đi theo tôi, cũng không thể bỏ mặc anh ta ngay mà không có một lời nào. Nhất thiết phải làm gì; dần dần, một ý nghĩ rõ ràng, sáng sủa, hình thành trong đầu tôi. Tốt nhất là đưa anh ta về nhà anh bằng xe rồi trở về lại nhà mình ngày mai, anh ta sẽ biết tự lo liệu. Và thế là tôi hỏi con người đứng lạng bên tôi, mắt nhìn đăm đăm vào đêm tối giận dữ:

- Anh ở đâu?

- Tôi không có chỗ ở... Tôi vừa từ Nixơ đến chiều nay... Không thể về nhà tôi được.

Tôi không hiểu ngay câu sau cùng. Mãi sau này, tôi mới hiểu là người ta tưởng tôi là...là... là một trong số đông những người đàn bà đêm đêm lẫn

quất quanh cadinô, với hi vọng kiếm được một món tiền nào đó của những con bạc gặp vận may hay của những kẻ say rượu. Thật ra anh ta có thể nào nghĩ khác được vì giờ đây, kể cho ông nghe việc này, tôi cũng cảm thấy tình hình của tôi lúc đó thật là vô lí và kì quặc. Anh ta có thể có ý nghĩ gì về tôi khi cách tôi kéo anh ta ra khỏi ghế và lôi anh ta đi rõ ràng không phải là phong cách của một bà mệnh phụ? Nhưng ý nghĩa đó không đến với tôi ngay lúc bấy giờ. Mãi sau này, khi đã quá muộn, tôi dần dà mới thấy được sự hiểu lầm ghê gớm của anh ta về tôi. Bởi vì nếu không, tôi đã không bao giờ nói những lời sau đây chỉ làm anh ta hiểu lầm thêm nữa. Quả vậy, tôi đã nói:

- Vậy thì ta kiếm một phòng ở khách sạn. Anh không thể ở đây, anh phải tìm ngay một chỗ nghỉ ở đâu chứ.

Nhưng lập tức, tôi lại nhận thấy sự hiểu lầm đau đớn của anh ta vì không buồn quay lại với tôi, anh ta chỉ nói, vẻ hơi mỉa mai:

- Không, tôi không cần phòng. Tôi không cần gì hết. Cô đừng bận tâm, tôi không có gì để cô moi được đâu. Cô kiếm không đúng chỗ rồi, tôi không có tiền.

Điều đó còn được nói ra với một giọng nghe ghê sợ, với một vẻ lạnh lùng gây nhiều ấn tượng và điệu bộ của anh – cái kiểu ẻo lả tựa vào vách quây hàng, của con người ướt sũng, nước thối tận xương, tâm hồn mệt lả – đã tác động đến tôi đến mức tôi không kịp nhận ra là mình đã bị xúc phạm một cách ti tiện và ngớ ngẩn. Khi anh ta vừa lảo đảo ra khỏi phòng đánh bạc, và suốt tiếng đồng hồ vừa qua, không sao tưởng tượng nổi đó, điều duy nhất tôi luôn luôn thấy là: ở đây, một con người còn trẻ, đầy sức sống, đầy sinh khí, sắp đến lúc chết và bổn phận của tôi là cứu anh ta. Tôi tới gần anh và nói:

- Đừng lo chuyện tiền bạc, cứ đi với tôi! Anh không thể ở lại đây được, tôi sẽ kiếm ra chỗ nghỉ cho anh. Đừng lo nghĩ gì, cứ đi đi.

Anh ta hất đầu và trong khi mưa vẫn rơi lộp bộp quanh chúng tôi, cơn giông vẫn xối nước rào rào dưới chân chúng tôi, tôi cảm thấy là lần đầu tiên, anh cố nhìn vào mặt tôi trong bóng tối. Thân thể anh cũng dần dần thoát khỏi cơn mê.

- Thôi được, tùy cô, - anh ta nhận lời và nói – tôi cũng chẳng thiết... Sao không thể được nhỉ? Chúng ta đi thôi.

Tôi mở dù, anh ta đến bên tôi và khoác tay tôi. Cái cách đột nhiên tỏ ra thân mật như vậy làm tôi rất khó chịu. Phải, nó làm tôi khiếp sợ, tôi thấy hoảng hốt đến tận đáy lòng. Nhưng tôi không có can đảm cấm anh ta làm như vậy, vì nếu giờ đây, tôi gạt tay anh ta ra, anh lại rơi xuống vực thẳm và những gì tôi đã làm cho đến lúc này sẽ trở nên vô ích. Chúng tôi đi vài bước về phía nhà casinô.

Đến lúc đó, tôi mới thấy là không biết nên làm gì với anh ta. Sau khi suy nghĩ thật mau, tôi nghĩ đến điều tốt nhất dẫn anh ta đến một khách sạn, dúm vào tay anh ta một số tiền để anh ta có thể trả tiền phòng và ngày mai, trở về Nixơ được; tôi không nghĩ đến việc gì khác. Lúc này các xe cộ đi nhanh ngang qua nhà casinô, tôi gọi một chiếc và chúng tôi lên xe đó. Khi người đánh xe hỏi chúng tôi muốn đi đâu, thoát tiên tôi không biết trả lời ra sao. Chợt nghĩ rằng, con người sùng nước từ đầu đến chân này đang ở bên tôi sẽ không được chấp nhận vào bất cứ một khách sạn sang nào. Mặt khác, do tôi là đàn bà không có kinh nghiệm, không hề nghĩ đến việc có thể bị hiểu lầm, tôi chỉ nói với người đánh xe:

- Đến một khách sạn nhỏ nào cũng được!

Người đánh xe, vẻ khắc khổ, ướt đẫm nước mưa, cho ngựa cất bước. Người lạ, ngồi bên tôi, nín lặng; tiếng bánh xe lững bững, nước mưa đập vào kính. Trong cái khoảng vuông tối tăm, không ánh sáng, như trong một chiếc quan tài, tôi cảm thấy như đi theo một xác chết. Tôi cố suy nghĩ, cố

tìm một lời để làm nhẹ bớt vẻ kì quặc và kinh hãi của việc làm lì ngòi bên nhau như thế này, nhưng tôi không làm nổi. Sau vài phút, xe dừng lại. Tôi xuống trước, trả tiền xe trong khi người kia, nửa thức nửa ngủ, đóng cửa xe lại. Bây giờ chúng tôi đang ở trước một khách sạn nhỏ mà tôi không biết nữa, phía trên là một mái hiên bằng kính chìa cái vòm tròn nhỏ ra che chở chúng tôi chống cơn mưa vẫn đều đều tí tách đến rợn người, xé rách bức màn đêm lạnh lùng.

Người lạ này, không đỡ nổi sức nặng của thân mình, buộc phải tựa vào tường; từ chiếc mũ ướt lướt thướt, từ bộ quần áo nhàu nát của anh ta, nước rỏ xuống như từ một ống máng. Anh ta ở đó như người bị chết đuối vừa được vớt lên, tinh thần còn tê cóng và ở chỗ anh ta tựa, nước chảy thành một vũng nhỏ. Nhưng anh ta cũng không làm gì để rũ hết nước, để nhấc chiếc mũ, nước cứ chảy không ngừng xuống trán, xuống mặt anh. Anh ta cứ đứng đó, trơ trơ và tôi không sao có thể nói để ông rõ là tôi bị xúc động bởi sự suy sụp ấy đến chừng nào.

Nhưng giờ đây, phải làm gì đã. Tôi cho tay vào túi:

- Đây là một trăm phrăng, – tôi nói, – anh sẽ thuê phòng và sáng mai anh trở về Nixơ.

Anh ta ngạc nhiên nhìn tôi.

- Tôi đã để ý quan sát anh từ trong sòng bạc, – sau khi thấy anh ta do dự, tôi nói tiếp và nhấn mạnh. – Tôi biết anh đã thua cháy túi rồi và tôi lo anh sắp làm điều dại dột. Nhận sự giúp đỡ không có gì xấu cả... Thôi, cầm lấy đi.

Nhưng anh ta gạt tay tôi ra, mạnh không ngờ.

- Cô là gái tốt đấy, – anh nói, – nhưng đừng vung phí tiền như vậy. Không làm gì được cho tôi đâu. Đêm nay, ngủ hay không, tôi cũng chẳng thiết. Mai là hết. Không còn làm gì được nữa đâu.

- Không, anh phải cầm lấy số tiền này, – tôi năn nỉ, – mai anh sẽ nghĩ khác. Bây giờ anh hãy vào khách sạn đi và ngủ cho yên: ban đêm giúp ta suy nghĩ chín chắn hơn; mọi việc sẽ khác, không giống ban ngày.

Nhưng khi tôi đưa tiền cho anh ta, một lần nữa, anh ta gạt phắt đi, về dữ tợn.

- Vô ích, – anh ta nhắc lại với giọng trầm, – tiền không dùng làm gì hết. Tốt hơn là để việc này xảy ra ở ngoài hơn là để phòng của người ta giãy máu. Một trăm phrăng, chứ đến một ngàn phrăng cũng không giúp được gì cho tôi. Ngày mai tôi sẽ trở lại casinô với vài phrăng còn lại và khi nào cháy túi, tôi mới đi. Bắt đầu lại làm gì? Tôi chán lắm rồi!

Ông không thể tưởng tượng được giọng nói âm âm đó đã đem lại cái cảm giác gì, tận nơi sâu thẳm của tâm hồn tôi; ông hãy hình dung hoàn cảnh của tôi; hai bước trước mặt mình là một người trai trẻ sáng sủa, đầy sức sống, khoẻ mạnh và ta biết rằng, nếu ta không ráng hết sức mình, thì chỉ trong hai giờ nữa, cái tuổi hoa xuân này, đang suy nghĩ, nói năng và hô hấp kia sẽ chỉ còn là một xác chết. Thế là tôi có ước vọng mãnh liệt phải thắng sự chống cự điên dại này.

Tôi nắm cánh tay anh ta và nói:

- Điên khùng thế là đủ rồi! Anh sẽ vào khách sạn thuê một phòng; sáng mai tôi sẽ đến kiểm anh và đưa anh ra ga. Anh phải ra khỏi nơi đây trong ngày mai, anh phải trở về nhà và tôi sẽ không để anh yên trước khi thấy anh mua vé và lên tàu. Khi còn trẻ, thì không ai chỉ vì thua một vài trăm hay vài ngàn phrăng mà lại đi kết liễu đời mình. Thế là hèn nhát, là nổi cơn nóng giận, điên khùng một cách ngớ ngẩn. Ngày mai anh sẽ cho tôi là có lí.

Ngày mai ư? – Anh ta nhắc lại với giọng chua chát mĩa mai lạ lùng. – Ngày mai! Nếu cô biết ngày mai tôi sẽ ở đâu! Nói thật, tôi thấy vấn đề nay hơi kì cục đấy. Thôi, cô em, cô đi về nhà đi, đừng mất công và đừng phí tiền nữa.

Nhưng tôi không nhượng bộ. Ở trong tôi, hình như có một sự mê say, một cơn phẫn nộ. Tôi nắm mạnh bàn tay anh ta và nhét tờ giấy bạc vào tay anh:

- Cầm lấy tiền và vào ngay đi!

- Đấy, bây giờ tôi đã kéo chuông rồi, người gác sắp ra, anh lên phòng và ngủ đi. Chín giờ sáng mai, tôi sẽ chờ anh ở trước nhà này và tôi sẽ đưa anh ra ga ngay. Anh không phải lo gì cả, tôi sẽ làm mọi việc cần thiết để anh có thể trở về nhà được. Bây giờ thì đi nằm đi ngủ cho ngon và đừng nghĩ ngợi gì hết.

Lúc đó, ở phía trong, có tiếng khóa và người làm của khách sạn ra mở cửa.

- Vào đây! – Người trai đó bỗng nói bằng một giọng cứng rắn, quả quyết và bức tức.

Và tôi thấy những ngón tay của anh ta xiết chặt như sắt lấy cổ tay tôi. Tôi kinh hãi, tê cứng đến mức như bị sét đánh và không còn đầu óc để nghĩ ngợi nữa. Tôi muốn chống cự, muốn vùng thoát... nhưng ý chí của tôi đã mềm nhũn ra... và tôi... xin ông hiểu cho... tôi thấy xấu hổ vì phải chống cự với một người lạ trước người gác – vẫn đứng đó vẻ sốt ruột. Và như vậy... như vậy là tôi bỗng thấy mình đã ở bên trong khách sạn. Tôi muốn nói, muốn bày tỏ một điều gì nhưng tiếng nói cứ bị nghẹn trong cổ họng... Bàn tay anh ta vẫn nắm cánh tôi, chặt cứng và phũ phàng... Tôi lơ mơ cảm thấy mình bị kéo đi, lên thang gác mà không ý thức được việc mình làm... Khóa mở.

Và bỗng nhiên tôi thấy một mình tôi trong gian phòng xa lạ tại một khách sạn tới nay tôi cũng không biết tên, với một người đàn ông không biết là ai nữa.

Bà C... lại ngưng và đột nhiên bà đứng dậy; bà nói không nên lời nữa. Bà tới cửa sổ, lặng lẽ nhìn vài phút ra ngoài; hay có thể bà chỉ tựa trán vào tấm kính lạnh; tôi không có can đảm để thấy rõ được điều đó, vì quan sát bà mệnh phụ già này trong cơn xúc động thật là cực khổ. Cho nên tôi cứ ngồi lặng thinh, không nói gì, không gây tiếng động, và tôi đợi cho đến khi bà quay lại, bình tĩnh bước tới ngồi trước mặt tôi.

- Bây giờ điều khó khăn nhất đã được nói ra. Và bây giờ tôi hy vọng ông sẽ tin tôi nếu tôi khẳng định một lần nữa với ông, nếu tôi thề với ông trước tất cả những gì thiêng liêng nhất đối với tôi, trước danh dự tôi và trước sinh mạng của các con tôi rằng, trước giây phút đó, không hề có một chút ý nghĩ nào về một cuộc... một cuộc chung chạ với con người xa lạ này đến trong tâm trí tôi, rằng thật sự tôi không còn ý chí nữa, không còn ý thức nữa, tôi bỗng rơi, như bị bẫy, từ con đường quang đấng của đời mình vào hoàn cảnh này. Tôi đã hứa với ông và với tôi, tôi nhắc lại một lần nữa với ông là chỉ duy nhất do ý chí gần như cuồng nhiệt muốn giúp người trai trẻ này chứ không phải do một tình cảm nào khác, một tình cảm cá nhân nào đó, nghĩa là không có một chút ham muốn, một ý nghĩ nào về việc gì sẽ tới mà tôi bị xô đẩy vào câu chuyện bi thảm này.

Ông miễn cho tôi khỏi phải kể cho ông nghe những gì đã xảy ra trong gian phòng ấy, tôi không bao giờ quên và sẽ không quên một giây phút nào của cái đêm đó. Bởi vì ở đây, tôi đã đấu tranh với một con người, để cứu sống anh ta, phải, tôi nhắc lại, trong cuộc đấu tranh này, chủ yếu là cuộc sống, hay cái chết của một con người.

Mỗi sợi thần kinh của tôi đều cảm thấy không sai chút nào rằng người lạ, người đàn ông này, lúc sắp chết, đã bám lấy tấm ván cứu mạng với tất cả sự sôi nổi, sự đam mê của một người bị đe dọa đến tính mạng. Anh ta bám lấy tôi như một người đã cảm thấy vực thẳm ở dưới chân mình. Còn tôi, tôi ráng dùng hết mọi phương cách, tất cả những gì tôi có thể để cứu anh ta.

Trong đời mình, người ta chỉ sống một giờ như vậy có một lần và điều đó cũng chỉ đến với một người trong số hàng triệu người; không có cái sự kiện khủng khiếp này, tôi không bao giờ ngờ được là với sức mạnh của tuyệt vọng, với sự phẫn nộ được buông lỏng, một con người bị bỏ rơi, một con người bị thất vọng vẫn cầu mong một lần cuối, đến giọt máu thấm cuối cùng của đời mình; bản thân tôi, đã xa lánh trong hai mươi năm, những sự cám dỗ ma quỷ của cuộc sống, tôi không hiểu được cái cách vĩ đại và kì quái mà đôi khi thiên nhiên cô lại trong vài hơi thở gấp gáp tất cả những gì là nồng nhiệt và băng giá, là sự sống và cái chết, là say đắm và tuyệt vọng. Cái đêm đó chứa chất đầy những đấu tranh và lời lẽ, đam mê, giận dữ và oán hờn, những giọt lệ van nài, say sưa đến nỗi tôi tưởng nó kéo dài tới một ngàn năm và chúng tôi – hai con người thất thế ràng buộc lấy nhau cùng lăn xuống đáy vực thẳm, một người mang trong mình sự điên dại của cái chết, còn người kia, sự linh cảm của cái chết đó, – chúng tôi thoát ra khỏi cuộc đấu tranh sinh tử này, hoàn toàn biến hóa, toàn bộ đổi thay, với một tinh thần và một cảm giác khác.

Nhưng tôi không nói về điều ấy. Tôi không thể và không muốn biết điều ấy. Tuy vậy tôi lại phải nói với ông về cái phút kì lạ khi tôi tỉnh giấc sáng hôm sau. Tôi thức dậy sau một giấc ngủ nặng như chì, từ một vực sâu thẳm thẳm, mà tôi chưa bao giờ biết đến. Mãi một lúc lâu, tôi mở mắt ra được và vật đầu tiên tôi trông thấy ở phía trên, là trần một gian phòng lạ; tôi sờ soạng thêm một chút nữa, thì thấy đây là một nơi khác lạ, ghê tởm, tôi chưa hề biết tới, không hiểu sao tôi lại có thể rơi vào đây được. Thoạt tiên, tôi cố cho đây chỉ là một giấc mơ, một giấc mơ rõ rệt và trong suốt, đã dẫn tới giấc ngủ nặng nề và lộn xộn này; nhưng trước cửa là ánh sáng ban mai, ánh sáng trong vắt và thật, không sao chối cãi được của vầng dương đã lóe lên; đã có những tiếng động của đường phố vang lên, tiếng xe lăn, tiếng chuông tàu điện, tiếng người ồn ào, bây giờ tôi biết là tôi không mơ mà tôi tỉnh. Tôi miễn cưỡng nhóm dậy, để lấy tinh thần và... nhìn sang bên...kia, tôi trông thấy (không bao giờ tôi có thể tả cho ông thấy hết nỗi kinh hoàng của tôi)

một người đàn ông lạ ngủ bên tôi trên cái giường rộng... nhưng đó là một người lạ, một người xa lạ hoàn toàn tôi không quen biết, ở trần...

Không, tôi hiểu là nổi kinh hoàng không sao kể ra được ấy, nó ập tới mạnh đến nỗi tôi lại nằm vật xuống, bất động. Nhưng đây không phải là ngất xỉu thật sự, không còn ý thức được gì, trái lại, trong khoảnh khắc một ánh chớp, tất cả mọi việc đối với tôi, trở nên vừa rõ ràng vừa không sao giải thích được, và tôi chỉ ước ao được chết vì chán chường, vì tủi hổ vì thấy mình bỗng nhiên, nằm cùng một người hoàn toàn không quen biết, trên một cái giường lạ, tại một hắc điểm, rõ ràng là đáng nghi ngờ. Tôi còn nhớ rất rõ là tim tôi đã ngừng đập; tôi nín thở như để bằng cách đó, có thể chấm dứt được đời mình, trước hết là lương tâm mình, cái lương tâm trong sáng, một sự trong sáng quái đản, cảm thấy được tất cả nhưng không hiểu được gì hết.

Tôi không biết tôi nằm sóng sượt, toàn thân lạnh toát được bao nhiêu lâu: những người chết nằm trong quan tài cũng cứng đờ như vậy. Tôi chỉ biết là tôi đã nhắm mắt lại và tôi cầu khẩn tất cả sức mạnh của trời đất, dù là gì đi nữa, hãy làm cho những điều đó không phải là thật, không phải đúng như vậy. Nhưng các giác quan nhạy bén của tôi đã cho thấy là tôi không mơ hồ chút nào: tôi nghe thấy tiếng người nói ở phòng bên, tiếng nước chảy; bên ngoài, những tiếng chân lướt ở hành lang và mỗi bằng chứng đó đã xác nhận một cách tàn nhẫn rằng tôi vẫn tỉnh táo.

Tôi không nói được là tình hình đau đớn như vậy kéo dài bao nhiêu lâu; những giây phút đó không đo được bằng những giây phút của cuộc đời. Bỗng nhiên một nỗi lo sợ khác xâm chiếm lấy tôi, nỗi lo sợ khủng khiếp và man dại là người lạ này tên là gì tôi cũng không biết, sẽ thức dậy và hỏi tôi. Tôi thấy rõ là tôi chỉ còn cách duy nhất: mặc quần áo, bỏ đi để tìm lại, bằng cách nào cũng được, cuộc sống thật của mình, trở về khách sạn và ngay lập tức, bằng chuyến tàu đầu tiên, rời khỏi cái nơi đáng nguyên rủa này, rời đất nước này để không bao giờ gặp người đàn ông này nữa, không nhìn thấy mặt anh ta, không có nhân chứng, người buộc tội và kẻ đồng lõa nữa. Ý

ngũ đó đã thắng được cơn ngất xỉu của tôi: rất thận trọng, với những cử chỉ vụng trộm của một tên kẻ cắp, tôi ra khỏi giường, lần mò lấy quần áo, rón rén đưa tay lấy từng tí một (để khỏi gây ra tiếng động).

Tôi mặc quần áo, vô cùng thận trọng, chỉ sợ anh ta thức giấc và sau cùng tôi cũng đã sẵn sàng, tôi đã đạt tới mục đích của mình. Chỉ còn cái mũ của tôi ở đầu giường phía bên kia, và trong khi nhón gót, mò mẫm đi lấy mũ, ở giây phút này, tôi không thể làm khác: tôi cứ phải nhìn lần nữa bộ mặt của con người đã rơi vào đời tôi như một viên gạch rớt từ mái nhà xuống. Tôi chỉ muốn nhìn anh ta thôi nhưng... điều kì diệu là người trẻ lạ đang nằm ngủ nơi đây hoàn toàn xa lạ với tôi, thoát tiên tôi không nhận ra bộ mặt ngày hôm qua. Thật vậy, những nét căng thẳng do đam mê làm nhăn nhó, với vẻ hốt hoảng, căng thẳng của con người bị kích thích đến cùng cực này như đã bị xóa nhòa; người nằm trước mặt tôi có một bộ mặt khác, thơ trẻ, bộ mặt của một đứa con trai, và thật tình mà nói, nó rạng rỡ, trong sáng và chân thành. Đôi môi hôm qua còn mím lại, răng nghiến chặt, đang mở màng, hé mở, dịu dàng và hơi phác một nụ cười; mái tóc bạch kim trải những lọn tròn trên vầng trán không một nếp nhăn và cái thân thể đang nghỉ ngơi này thở nhẹ nhẹ như một lớp sóng điện êm dịu toát từ lồng ngực ra.

Chắc ông còn nhớ, trước đây tôi đã nói với ông, chưa bao giờ tôi quan sát thấy một cách tập trung, sâu sắc và ở mức độ say sưa mãnh liệt đến như vậy, vẻ thèm khát dữ dằn và sự đam mê ở trong con người như tôi đã quan sát người lạ này trước bàn bạc. Và bây giờ tôi lại nói với ông rằng chưa bao giờ, ngay cả ở những trẻ nít, trong giấc ngủ buổi sơ sinh, thường toả ra quanh chúng vẻ êm đềm của thiên thần, tôi cũng chưa bao giờ thấy một biểu hiện thanh khiết, trong sáng của giấc ngủ thực sự là sung sướng. Trên bộ mặt này, tất cả tình cảm đã được ghi lại như một bức họa vô song, và bây giờ đây là một sự tĩnh dưỡng, như ở nơi cực lạc, một sự giải thoát việc trút bỏ mọi u uất trong lòng, một sự giải phóng. Trước cảnh tượng kì lạ này, mọi lo âu, sợ hãi đã rời khỏi tôi như một chiếc áo khoác ngoài đen tối; tôi không thấy xấu hổ, không, tôi cảm thấy sung sướng nữa là khác. Sự kiện

ghê gớm và khó hiểu này, bỗng có ý nghĩa đối với tôi; tôi thấy vui mừng, tự hào với ý nghĩ là người trai thanh lịch và đẹp này đang nằm tại đây, bình thản, điềm tĩnh như một bông hoa, nếu không có sự tận tình của tôi, sẽ được người ta thấy ở một nơi nào đó, bên một tảng đá, người gãy gập, đẫm máu, mặt vỡ nát, không hồn, mắt mở to trừng trừng; tôi đã cứu sống anh ta, anh ta đã được cứu sống. Và bây giờ với cặp mắt của người mẹ (tôi không tìm ra được từ nào khác), tôi nhìn người trẻ tuổi đang ngủ ở đây, được tôi đưa trở lại cuộc sống, đau đớn còn hơn khi tôi sinh các con ruột của tôi. Và trong gian phòng cẩu bẩn, đồ đạc cổ lỗ, trong cái khách sạn tạm bợ, gớm ghiếc và nhơ nhớp này, tôi bỗng có cảm giác như khi tôi đang ở một nhà thờ, một cảm giác sung sướng tuyệt vời, huyền diệu và thánh thiện (tôi nghĩ vậy dù ông có cho những lời này là lối bịch). Từ giây phút rung rợn nhất trong suốt cuộc đời tôi, đã nảy sinh trong tôi, như chị em ruột thịt, cái giây phút kỳ lạ, mạnh mẽ nhất có thể có được.

Tôi đã gây ra tiếng động hay tôi đã vô tình nói gì chẳng? Tôi không biết nữa. Người đang ngủ bỗng mở trừng mắt. Tôi hoảng sợ, vội lùi bước. Anh ta ngạc nhiên nhìn chung quanh, như tôi vừa làm trước đó, và anh ta như khó nhọc lắm mới vượt khỏi cảnh hỗn độn và sâu thẳm vô biên. Anh cố gắng lắm mới nhìn một lượt được hết gian phòng lạ này và khi nhìn đến tôi, anh ngừng lại, vẻ kinh hoàng. Nhưng trước khi anh ta nói hay tỉnh hẳn, tôi cũng đã lấy lại được bình tĩnh. Không thể để anh nói câu nào, hỏi gì, có một cử chỉ thân mật nào; không thể để bất cứ việc gì đã xảy ra hôm qua và đêm nay, được nhắc lại, được giải thích và được bàn cãi.

- Tôi phải đi đây, - tôi vội nói với anh ta. – Còn anh, anh ở lại đây và mặc quần áo vào. Đến trưa, tôi sẽ gặp anh ở cửa cadinô. Ở đó, tôi sẽ lo liệu cho đủ những thứ anh cần.

Và trước khi anh ta có thể nói được một câu, tôi đã bỏ đi để khỏi phải trông thấy gian phòng này, tôi chạy và không quay lại khỏi căn nhà, đến tên nhà cũng như tên người lạ đã qua đêm với tôi, tôi cũng không biết.

Bà C... ngừng kể để trấn tĩnh lại. Nhưng vẻ căng thẳng và day dứt đã không còn trong giọng nói của bà. Như một chiếc xe, thoát đầu leo dốc khó

nhọc bao nhiêu, sau khi lên đến đỉnh, lại xuống dốc nhẹ nhàng, mau lẹ bấy nhiêu, câu chuyện của bà như được chấp cánh và bà kể tiếp, phớt phới:

- Thế là tôi chạy về nơi tôi ở, qua những đường phố sáng rực ánh ban mai, cơn giông đã xua tan khỏi bầu trời mọi đám mây, như lúc này đây, mọi cảm giác đau đớn đã tiêu tan trong tôi. Tuy vậy, ông đừng quên điều tôi đã kể cho ông nghe qua rồi nhé, từ ngày chồng tôi chết, tôi hoàn toàn từ bỏ cuộc sống. Các con tôi không cần đến, tôi không lo cho bản thân tôi nữa, mà cuộc sống không mục đích rõ rệt quả là một sai lầm. Và đây là lần đầu tiên, thật bất ngờ, tôi đã có một sứ mạng, tôi đã cứu được một người, tôi đã tận dụng tất cả sức lực của tôi để giành giật anh ta ra khỏi sự tự huỷ hoại mình. Bây giờ chỉ còn phải chiến thắng một chướng ngại vật nhỏ để hoàn thành sứ mạng đó.

Tôi về đến khách sạn của tôi; người gác gác nhiên nhận thấy tận chín giờ sáng tôi mới về; cái nhìn của người đó không làm tôi bận tâm; nỗi hổ thẹn hay sự buồn phiền cũng không còn ở tôi nữa; mà ý muốn được sống đột ngột trở lại với tôi; ý thức mới về cuộc đời mình đã trở nên hữu ích, làm máu trong người tôi chảy dồi dào và nồng nàn hơn. Về đến phòng, tôi vội vàng thay quần áo tang mà không biết (mãi sau này, tôi mới để ý) để mặc bộ khác sáng sủa hơn; tôi ra ngân hàng lãnh tiền, tôi vội ra ga hỏi giờ tàu chạy với một quyết tâm làm bản thân tôi cũng phải ngạc nhiên; ngoài ra tôi còn giải quyết một vài việc khác và vài cuộc hẹn hò. Tôi chỉ còn phải bảo đảm cho việc trở về nước và cứu sống hoàn toàn một con người mà số mệnh đã trao cho tôi.

Thật ra bây giờ tôi cần phải có nghị lực để gặp lại anh ta. Bởi vì hôm qua, tất cả đã xảy ra trong bóng tối, trong một cơn lốc, như khi hai hòn đá bị cuốn theo dòng thác bỗng va phải nhau, chúng tôi chỉ thoáng quen, mới nhìn qua mặt nhau, và tôi cũng không dám chắc là người lạ kia có thể nhận ra được tôi. Hôm trước còn là một sự tình cờ, một cơn say, một sự điên rồ ma quái của hai kẻ lạc lõng, còn hôm nay tôi phải tìm đến anh ta một cách cởi mở hơn, bởi vì hôm nay, dưới ánh sáng khắc nghiệt của ban ngày, tôi

bắt buộc phải sáp lại gần anh ta với thân thể, với bộ mặt của tôi, với tư cách là một con người.

Nhưng tất cả những điều đó đã xảy ra dễ dàng hơn tôi tưởng. Đúng giờ hẹn, tôi vừa tới cadinô, thì một người trẻ tuổi, từ một chiếc ghế dài đã đứng dậy và chạy tới trước tôi. Có một cái gì tự nhiên, thơ trẻ, chất phác, sung sướng trong vẻ ngạc nhiên cũng như trong mỗi cử chỉ thật ý nhị của anh ta, anh như bay lại với tôi, trong ánh mắt anh, có một tia vui với vẻ biết ơn và kính trọng và khi mắt anh cảm thấy mắt tôi bối rối trước sự hiện diện của anh, chúng khiêm nhường cúi xuống. Chao! Lòng biết ơn, thật hiếm thấy bộc lộ ở đàn ông! Và chính những người chịu ơn nhiều nhất lại không tìm ra cái vẻ cần phải có; họ nín lặng, lúng túng; họ xấu hổ và ra vẻ bối rối để che giấu tình cảm của họ. Nhưng ở đây, trong con người này, mà Chúa, như một nhà điêu khắc bí mật, đã tạo ra những cử chỉ có khả năng thể hiện mọi tình cảm một cách nhạy bén, đẹp đẽ, uyển chuyển, đáng điệu biết ơn sáng toả như vẻ nhiệt tình ánh lên qua cơ thể.

Anh ta cúi xuống hôn tay tôi, cái đầu trẻ thơ kéo thành một đường thẳng với thân người, sùng kính. Anh cứ ở yên như vậy tới một phút, kính cẩn hôn những ngón tay tôi mà chỉ dám khẽ chạm vào chúng, rồi anh lùi lại, hỏi thăm sức khoẻ tôi, nhìn tôi với vẻ cảm kích, lời nào của anh ta cũng lễ độ đến nỗi chỉ vài phút sau, tôi không còn e ngại gì nữa.

Và như do nơi tinh thần tôi được nhẹ nhõm, cảnh vật quanh chúng tôi cũng sáng lên, hoàn toàn êm dịu, lặng lẽ và trong trẻo đến mức, từ chỗ chúng tôi đứng, chúng tôi thấy rõ màu trong sáng của từng viên sỏi dưới những làn sóng nhỏ viền ven bờ; nhà cadinô, cái vực thăm độc địa, sừng sững hiện lên với vẻ rực rỡ chói chang trên bầu trời trong trẻo tươi mát, cái quán hôm qua chúng tôi còn nép sát vào nhau dưới mái hiên để tránh cơn mưa tầm tã đã trở thành một quầy bán hoa rực rỡ, ở đó có hằng hà sa số những bó lớn hoa và lá đủ màu sắc sỡ, trắng, đỏ, xanh, do một cô hàng hoa mặc áo blu màu tươi sáng đứng bán.

Tôi mời người lạ đó ăn trưa ở một quán nhỏ tại đây, chàng trai kể cho tôi nghe câu chuyện về cuộc phiêu lưu bi thảm của anh ta. Đó là sự xác nhận hoàn toàn linh cảm đầu tiên của tôi khi tôi trông thấy trên tấm thảm xanh, những bàn tay run rẩy và sôi nổi một cách nóng nảy của anh. Anh ta thuộc dòng dõi một gia đình quý tộc lâu đời của Ba Lan thuộc Áo; anh ta theo đuổi sự nghiệp ngoại giao, anh học ở Viên ^[24*] và một tháng trước đây, anh đã thi kì sát hạch đầu tiên với kết quả đặc biệt rực rỡ. Để ăn mừng ngày này, bác anh, một sĩ quan cao cấp thuộc Bộ Tổng tham mưu, người đã cho anh trọ học tại nhà ông, đưa anh đi xe ngựa đến công viên Prater ^[25*] rồi cả hai bác cháu cùng đến trường đua ngựa. Ông bác đánh bạc gấp vận đỏ, ông được ba lần liền, sau đó túi đầy một mớ giấy bạc. Kiếm được như vậy, cả hai đã ăn tối tại một nhà hàng sang trọng. Hôm sau, phần thưởng về thành công trong kì sát hạch đối với nhà ngoại giao tương lai là một món tiền bằng một tháng lương, do ông bố thưởng. Hai ngày trước, món tiền này đối với anh ta là rất lớn; giờ đây, với cách kiếm tiền dễ dàng, nó trở thành vô nghĩa và nhỏ. Cho nên sau bữa ăn trưa, anh quay lại trường đua, đánh cá một cách say mê và cuồng nhiệt, và thật hạnh phúc cho anh (nói bất hạnh cho anh thì đúng hơn) là sau cuộc đua chót, anh rời khỏi Prater với số tiền nhân lên gấp ba.

Từ đó, nổi đam mê cờ bạc đến điên dại, lúc thì ở trường đua ngựa, lúc ở các quán cà phê hay ở các câu lạc bộ, đã xâm chiếm anh, làm tiêu tan thời gian, việc học hành, tâm thần và nhất là các nguồn thu nhập của anh. Anh còn suy nghĩ, ngủ yên được, lại càng không tự chủ được mình; có một lần, vào ban đêm, sau khi đã thua cháy túi, anh từ câu lạc bộ trở về nhà, khi cởi quần áo, anh thấy một tờ giấy bạc nhàu nát còn sót ở áo gilê của mình, thế là, không kìm giữ được mình nữa, anh lại mặc quần áo đi mò mẫm khắp nơi, cho đến khi gặp tại một quán cà phê nào đó những người chơi bài đô-mi-nô và anh ngồi luôn với họ cho đến tảng sáng.

Một hôm, chị anh, đã có gia đình, giúp anh trả những món nợ vay của những kẻ chuyên cho vay lấy lời, lúc nào cũng sẵn sàng ứng tiền trước cho người kế thừa một dòng họ có tiếng tăm lớn. Một thời gian, vận đỏ đã đến

với anh, nhưng sau đó là vận đen liên tục, và anh càng thua thì những cam kết không giữ đúng, lời hứa danh dự không đảm bảo được, đòi hỏi những món tiền lớn để tự cứu lấy mình. Trước đó, từ lâu, anh đã cầm đồng hồ, quần áo của mình và cuối cùng hành động đáng sợ đã xảy ra: anh ăn cắp của bà bác già của anh, hai chiếc nút áo lớn có nạm kim cương mà bà ít dùng tới, ở trong tủ của bà. Anh cầm một chiếc lấy một số tiền lớn, ngay tối hôm đó, nhờ đánh bạc, đã được nhân lên gấp bốn. Nhưng đáng lẽ phải rút lui, anh liền đánh tất cả số tiền đó và anh đã thua.

Khi anh ra đi, vụ đánh cắp chưa ai biết; thế là anh cầm món đồ châu báu thứ hai và ngẫu hứng anh được một mạch tới Môngtơ Cáclô, mong giành được tại bàn rulét một món tiền lớn hăng mơ ước. Anh đã bán cái rương, quần áo, cái dù của anh; bây giờ anh chỉ còn cây súng ngắn với bốn viên đạn và một cây thập tự nhỏ gắn kim cương của bà mẹ đỡ đầu anh, công chúa X..., đã cho anh, mà anh không muốn rời. Rồi buổi trưa, anh cũng bán cây thập tự đó lấy năm mươi phrăng chỉ để ngay chiều ấy thưởng thức niềm vui run rẩy của bài bạc, của cái sống hay cái chết.

Trong câu chuyện, điều làm tôi xúc động và khiếp đảm quá chừng, đó chỉ là sự lệ thuộc của một người trẻ, bản chất vô tư vào một nỗi đam mê điên dại. Cho nên tôi thấy bốn phận đầu tiên là thân mật khuyên nhủ con người tạm thời chịu ơn tôi này, hãy rời ngay tức khắc Môngtơ Cáclô, nơi mà sự cảm dỗ còn rất nguy hiểm, anh ta cần phải về với gia đình, ngay trong ngày nay, trước khi việc đánh cắp các khuy áo bị lộ và tương lai anh sẽ vĩnh viễn bị tan nát. Tôi hứa sẽ cho anh tiền đi đường và tiền chuộc lại món đồ trang sức, nhưng với điều kiện, anh phải lên tàu ngay trong hôm nay và anh phải thề danh dự với tôi là anh sẽ không bao giờ sờ tới một lá bài hay chơi bất cứ một trò đỏ đen nào.

Tôi sẽ không bao giờ quên sự biết ơn nồng nhiệt thoát đầu khiêm tốn, sau đó rạng rỡ, của người lạ này, con người đã tuyệt vọng, khi nghe tôi nói; tôi sẽ không bao giờ quên vẻ anh ta như uống từng lời của tôi khi tôi hứa sẽ giúp anh; và bỗng nhiên anh đưa hai bàn tay anh lên bàn để nắm lấy tay tôi trong một cử chỉ vừa là quý mến, vừa là chịu ơn một cách thiêng liêng. Trong đôi mắt sáng của anh, tới lúc đó còn mơ hồ, thấy long lanh những giọt lệ; toàn thân anh run lên mạnh mẽ, cảm động vì sung sướng.

Tôi đã nhiều lần cố gắng mô tả cách biểu thị duy nhất của sắc mặt và dáng điệu của anh; nhưng cử chỉ ấy, tôi không sao miêu tả nổi, vì đây là một vẻ sung sướng ngây ngất, siêu phàm chưa từng thấy được trên mặt người, chỉ có thể so sánh với cái bóng trắng mà người ta tưởng nhìn thấy lúc tỉnh mộng, khi nghĩ rằng trước mặt ta là một thiên thần vừa biến mất.

Tại sao tôi lại che giấu điều này nhỉ? Tôi không thể cưỡng lại sự kích động của cảnh đó. Lòng biết ơn làm người ta sung sướng, vì ít khi nó hiện lên cho ta thấy được; sự thanh lịch tạo ra điều tốt lành và với tôi, vốn là một người lạnh lùng, mực thước, vẻ phấn khởi đến như vậy là một điều mới mẻ,

tốt lành và thú vị. Giống như con người bị dao động và rã rời này, cảnh vật sau trận mưa hôm qua, cũng hoan hỉ một cách diệu kì.

Khi chúng tôi ra khỏi khách sạn, biển hoàn toàn lặng dịu, long lanh, tuyệt đẹp, xanh vút lên tận chân trời. Chỉ có những điểm trắng ở những chỗ chim hải âu bay trên một màu xanh khác, màu xanh của bầu trời. Ông biết phong cảnh ở Riviéra rồi nhỉ? Nó luôn gợi lên một cảm giác đẹp đẽ nhưng tẻ nhạt, giống như một bưu thiếp in phong cảnh, nó phơi bày trước mắt ta một cách mềm mại những màu sắc luôn gay gắt, kiểu một người đẹp mơ màng, uể oải, gần giống tính cách của phương Đông để cho mọi người ngắm nhìn mà vẫn đứng đưng.

Nhưng thỉnh thoảng có những ngày, rất hiếm, vẻ đẹp đó bùng lên, hiện ra lộng lẫy, với những màu sắc rực rỡ, chói ngời, cuồng nhiệt, và người ta phải choáng ngợp trước vẻ sang giàu của những bông hoa, loè loẹt, nổ bung ra, nồng nàn, đầy gợi cảm. Một ngày hưng phấn như vậy đã tiếp theo cảnh hỗn loạn không sao kiềm chế được của đêm giông tố, đường phố được cọ rửa như mới, bóng lên, sáng lạn, bầu trời màu xanh lam và trong khóm lá xanh, nhựa tràn trề, những chùm hoa rực lên những ngọn đuốc. Núi bỗng như rõ nét và sát lại nhau hơn trong bầu không khí êm dịu tràn ngập ánh nắng, chúng tụ lại thật gần cái thành phố sáng láng được rửa chùi kỹ càng; trong mỗi ánh mắt, người ta cảm thấy lời chào mời sôi nổi, và những kích lệ của tạo vật làm tự nhiên lòng người thấy hồi hộp:

- Chúng ta lên xe đi một vòng quanh đường núi đi [\[26*\]](#), – tôi nói.

Anh ta gật đầu, hân hoan; hình như từ khi tới đây, lần đầu tiên, chàng trai mới nhìn và để ý đến phong cảnh. Cho tới lúc này, anh ta chỉ biết gian phòng ngọt ngào của cadinô, với mùi nước hoa lẫn mùi mồ hôi, với cảnh ồn ào của những con người xấu xí, nét mặt nhăm nhúm, và chỉ biết một đại dương rầu rĩ, xám xịt và hỗn độn. Nhưng giờ đây, bờ biển mênh mông xòe ra hình rẽ quạt, tràn ngập ánh nắng, trải trước mắt chúng tôi và chúng tôi nhìn cảnh bao la với niềm hạnh phúc. Chúng tôi cho xe đi chậm chậm (lúc đó chưa có ô tô) trên con đường lộng lẫy, ngang qua vô số những biệt thự, núp dưới bóng lá xanh của những cây thông, xòe tán, người ta luôn có ham

muốn thầm kín: được sống tại đây, an nhàn, thoả mãn, xa lánh nơi trần tục, thích biết bao!

Trong cuộc đời, tôi đã có lúc nào sung sướng hơn lúc này không? Bên cạnh tôi, trong xe, chàng trai này, hôm qua còn bị định mệnh và cái chết siết chặt, bây giờ được những tia nắng sáng của mặt trời tạo cho một ánh hào quang, như trẻ hơn đến vài tuổi. Anh như trở lại thành đứa trẻ nhỏ, một đứa bé xinh xắn, mê chơi, có đôi mắt nòng nòng đồng thời đầy vẻ lễ độ; điều làm cho tôi thấy vui thích hơn cả là sự ân cần tinh tế, linh hoạt của anh ta: đường đi qua dốc, ngựa kéo xe lên một cách khó nhọc, anh nhanh nhẹn nhảy xuống đẩy phía sau. Tôi nói tên một bông hoa dọc đường đi, anh chạy ngay hái bông hoa đó. Anh ta nhắc và đặt cẩn thận trên thảm cỏ xanh một con cóc nhỏ do theo trận mưa hôm qua, đang khó nhọc lê lét trên đường để nó khỏi bị xe cán; trong lúc ấy, anh kể những chuyện vui, có duyên nhất, đầy vẻ hào hứng; tôi tưởng như cách cười của anh ta cũng là một hành động chuyển hoá bởi vì không cười, anh sẽ buộc phải hát, phải nhảy hay phải làm trò hề vì trong thái độ đột nhiên phấn khởi của anh, có không biết bao nhiêu hạnh phúc và cảm hứng.

Khi lên tới đỉnh dốc, chúng tôi từ từ đi ngang qua một thôn nhỏ, anh bất thần kính cẩn bỏ mũ. Tôi ngạc nhiên: anh ta là người ngoại quốc, giữa những người xa lạ, anh chào ai vậy? Anh hơi đỏ mặt khi tôi hỏi và anh nói, gần như có vẻ tạ lỗi, rằng chúng tôi vừa đi qua một nhà thờ, và ở Ba Lan, quê hương anh, cũng như ở tất cả các nước sùng đạo, ngay từ nhỏ, người ta đã có thói quen ngả mũ trước nhà thờ và nơi chính diện.

Sự tôn kính trước những nơi thờ phụng ấy làm tôi xúc động sâu sắc; cùng lúc đó, tôi cũng nhớ tới cây thập tự mà anh ta đã nói với tôi, và tôi hỏi anh ta có phải là người mộ đạo không; khi anh ta khiêm nhường nhận là anh hi vọng được cứu rỗi tâm hồn, một ý nghĩ bỗng vụt đến với tôi:

- Dừng lại, – tôi kêu người đánh xe và tôi vội vã xuống xe.

Anh ta theo tôi, ngạc nhiên và hỏi:

- Chúng ta đi đâu vậy?

Tôi chỉ nói:

- Cứ theo tôi!

Tôi đi trở lại, anh ta theo tôi, về phía nhà thờ, một giáo đường nhỏ nơi thôn dã, xây bằng gạch. Trong bóng tối mờ mờ, những bức tường ở phía trong được quét với màu xám, mộc mạc, cửa để mở và một luồng ánh sáng vàng, tròn, nổi bật lên, rõ ràng, trong bóng tối; ở đó hiện lên đường viền xanh mờ của một bàn thờ nhỏ. Hai cây nến như hai con mắt mờ mờ, trong ánh chiều tà, nồng lên một mùi nhang, thơm nóng. Chúng tôi đi vào trong, anh bỏ mũ nhúng tay vào bình nước phép, làm dấu và quỳ gối. Anh ta vừa đứng lên là tôi nắm lấy cánh tay anh.

- Lại đây, – tôi nói một cách cương quyết – tới chỗ bàn thờ này hay tới một bức tranh đối với anh là thiêng liêng này, anh sẽ thề những lời mà tôi đọc cho anh.

Anh ta ngạc nhiên nhìn tôi gần như khiếp sợ nhưng anh ta hiểu ra ngay và anh đến gần một cái khám xây trong đó có một pho tượng, làm dấu và ngoan ngoãn quỳ gối.

- Hãy nhắc lại theo tôi – tôi nói mà chính mình cũng hồi hộp run lên – nhắc lại theo tôi “Tôi xin thề (anh ta nhắc lại “tôi xin thề” và tôi nói tiếp) từ nay tôi sẽ không bao giờ chơi cờ bạc nữa, bất kể môn bài gì và tôi cũng không bao giờ liêu cuộc sống và danh dự của mình trước nguy cơ của nỗi đam mê đó”.

Anh kể tất cả những điều đó với vẻ duyên dáng quyến rũ của anh, vốn biết làm cho mọi vật trở nên linh hoạt. Và tôi nghe, chăm chú, bùi ngùi, rung động và ghen ngào, nhưng không một lúc nào, tôi có ý nghĩ khinh thường con người đang ngồi cùng bàn với tôi, chẳng qua cũng chỉ là một tên kẻ cắp. Nếu hôm trước, có ai chỉ bóng gió nói rằng tôi, một người đàn bà có quá khứ không chê trách được, vẫn đòi hỏi ở những ai quan hệ với mình, phải có tư cách đàng hoàng, nề nếp, lại có ngày ngồi thân mật bên một chàng trai trẻ, hoàn toàn xa lạ, chỉ hơn tuổi con mình một chút, lại là kẻ đã đánh cắp kim cương, tôi sẽ cho người đó là điên.

Và không một lúc nào, tôi thấy có cảm giác kinh sợ khi nghe chuyện anh ta kể, anh ta kể tất cả, tự nhiên và say sưa đến mức hình như hành động của

anh có vẻ là hậu quả của một cơn sốt, một cơn bệnh hơn là một việc phạm pháp xấu xa. Sau đó, đối với một người như tôi, trong đêm qua đã trải qua những sự kiện quá bất ngờ, dồn dập như thác đổ, cái từ “không thể có được” bỗng mất hết ý nghĩa. Trong mười giờ ấy, kinh nghiệm tôi học được từ thực tế lớn hơn nhiều so với kinh nghiệm mà bốn mươi năm cuộc đời trường giả đã dạy cho tôi.

Nhưng có một điều làm tôi thấy kinh sợ trong cuộc thú tội này, đó là cái ánh bừng bừng trong cặp mắt anh, đã làm rung động tất cả các cơ bắp trên mặt anh, khi anh nói về nỗi mê say cờ bạc. Chỉ việc kể chuyện một cách tự nhiên cũng kích thích anh rồi và bộ mặt sinh động của anh mô tả rất rõ ràng những giai đoạn căng thẳng diễn ra lần lượt trong anh, bằng những nét vui mừng hay đau khổ. Vô tình, bàn tay anh, những bàn tay đẹp tuyệt vời, nóng nảy, khớp ngón mềm mại, đã trở lại với bản chất của nó, như tại bàn bạc, thành những sinh vật tham lam, dữ tợn và lén lút; trong khi anh ta kể, tôi thấy những khớp đốt của chúng bỗng rung lên, cong vội lại và co quắp nắm chặt lấy nhau rồi lại duỗi ra để cuối cùng áp lấy nhau.

Và tới lúc anh thú nhận ăn cắp những chiếc khuy, chúng làm điệu bộ kẻ cắp, nhảy nhót, nhanh như chớp, (vô tình tôi đã rùng mình); tôi thấy rõ ràng những ngón tay lao như điên vào món đồ trang sức, giấu vội nó vào lòng bàn tay. Và tôi thấy hãi hùng không sao kể xiết là con người này đã bị nỗi đam mê cờ bạc đầu độc cho đến giọt máu cuối cùng.

Anh ta run run nhắc lại những lời ấy; âm thanh của tiếng nói vang lên một cách mạnh mẽ và rành mạch trong cảnh tĩnh mịch tuyệt đối này. Rồi có một lúc im lặng, đến nỗi có thể nghe thấy tiếng lá cây rì rào khi gió thoảng qua. Bỗng anh ta quỳ gối như một kẻ ăn năn sám hối và anh nói bằng tiếng Ba Lan, với một vẻ ngây ngất tôi chưa từng thấy ở anh, những lời vội vã, nối tiếp nhau, mà tôi không hiểu gì. Nhưng chắc đây là một lời nguyện mến Chúa, một lời nguyện tạ ơn, ăn năn vì cuộc xưng tội giông bão này làm anh cứ khúm núm gục mãi xuống nhắc lại mỗi lúc một say sưa, mỗi lúc một sôi nổi, vẫn một câu nói đó cứ được thốt ra với một lòng nhiệt thành vô hạn. Từ trước đến nay cũng như từ đó về sau, tôi chưa bao giờ được nghe ai cầu nguyện như vậy, ở bất cứ nhà thờ nào trên trái đất này. Bàn tay anh nắm cứng lấy chiếc ghế quỳ bằng gỗ, một cơn bão lòng làm toàn thân anh rung lên, có lúc làm anh đứng phắt dậy, có lúc đẩy anh quỳ sụp xuống. Anh ta không nhìn thấy, không cảm thấy gì hết; hình như tất cả những gì ở trong anh đang diễn ra tại một thế giới khác, tại nơi luyện ngục, cho tinh khiết, hoặc trong một nỗi hăm hở hướng về một thiên cầu trong sáng hơn.

Sau cùng anh từ từ đứng dậy, làm dấu một lần nữa và quay lại một cách khó nhọc, đầu gối anh rung lên, mặt anh tái nhợt như một người kiệt sức. Nhưng khi trông thấy tôi, mắt anh sáng lên, một nụ cười trong sạch, thật sự thành kính làm bộ mặt anh đang cúi xuống rạng rỡ lên, anh lại gần tôi, cúi rất thấp, theo kiểu Xla-vơ, và nắm lấy hai bàn tay tôi, kính cẩn đặt nhẹ môi lên đó.

- Chúa đã phái bà đến với tôi. Tôi vừa tạ ơn Người.

Tôi không biết nói gì. Nhưng tôi cầu mong từ trên chiếc bục nhỏ, tiếng đàn ông bỗng vang lên vì tôi cảm thấy đã thành công hoàn toàn: con người này đã được vĩnh viễn cứu sống.

Chúng tôi ra khỏi nhà thờ để trở lại với ánh sáng chói chang và xán lạn của tháng năm này; chưa bao giờ tôi thấy thế giới lại đẹp như hôm nay. Chúng tôi còn đi xe trong hai giờ nữa, chậm chậm, lên tận đỉnh núi, theo con đường dài ngoạn cảnh, mỗi đoạn ngoặt lại phơi bày một phong cảnh mới. Nhưng chúng tôi không nói gì nữa. Sau khi tình cảm đã được kích lệ như vậy, lời lẽ nào cũng yếu ớt, vô ích. Và khi mắt tôi vô tình gặp mắt anh, tôi phải quay đi, ngượng ngùng; được nhìn thấy phép màu của mình làm cho tôi quá xúc động.

Khoảng năm giờ chiều, chúng tôi trở về Môngtơ Cáclô. Lúc đó, tôi hẹn gặp những người họ hàng thân thuộc không thể bỏ lỡ được. Thật tình, tôi cũng muốn có một lúc tạm nghỉ, một sự hưu dưỡng sau khi tình cảm bị kích thích mạnh mẽ. Vì đó là quá nhiều hạnh phúc. Tôi cảm thấy cần phải có một sự khuây khoả cho tình trạng ngất ngây sôi nổi phi thường như tôi chưa từng biết trong cuộc đời mình. Vì vậy, tôi yêu cầu người đang chịu ơn tôi tới khách sạn nơi tôi ở, chỉ một lát thôi. Và tại đây, trong phòng của tôi, tôi đưa cho anh ta số bạc cần thiết để đi đường và để chuộc lại món đồ trang sức. Chúng tôi đồng ý với nhau là trong khi tôi đến chỗ hẹn của tôi, anh ta sẽ đi lấy vé xe lửa rồi buổi tối, hồi bảy giờ, chúng tôi sẽ gặp nhau tại sân ga, nửa giờ trước trước giờ khởi hành của chuyến tàu sẽ đi qua Giên [27*] rồi đưa anh về nhà. Khi tôi đưa ra cho anh năm tờ giấy bạc, môi anh ta tái nhợt một cách lạ kì:

- Không... không đưa tiền... Tôi xin bà... Không đưa tiền! – Anh ta nói qua hai hàm răng mím lại, còn những ngón tay run rẩy của anh rụt lại về hoảng hốt, lập cập.

- Không đưa tiền... Không đưa tiền. Tôi không thể trông thấy tiền được – anh nhắc lại một lần nữa, như bị sợ hãi và ghê tởm và hoảng hốt. Nhưng tôi đã xoa dịu sự lo ngại của anh, nói rằng đây chỉ là tiền cho mượn và nếu anh thấy bút rút, anh chỉ cần làm giấy biên nhận cho tôi.

- Phải... Phải... một giấy biên nhận – Anh ta quay mặt đi, lẩm bẩm nói; anh vò nhàu những tờ giấy bạc như một vật gì nhầy nhụa, làm bẩn những ngón tay anh rồi bỏ tiền vào túi mà không thèm nhìn và anh viết vài chữ,

bằng những nét vội vã trên một tờ giấy. Khi anh ngược mắt lên, trán anh lấm tấm mồ hôi: có cái gì đang đấu tranh mãnh liệt ở trong anh để toát ra ngoài cơ thể; anh vừa đưa vội cho tôi mảnh giấy thì toàn thân anh run lên man mẽ, đột nhiên anh quỳ xuống hôn gấu áo tôi (làm tôi hoảng hốt lùi lại). Cử chỉ không sao kể lại được: sự sôi nổi chưa từng thấy trong anh ta làm tôi run lên. Một cơn rùng mình kì lạ chạy suốt cơ thể tôi, tôi thấy bối rối và chỉ ấp úng nói được:

- Tôi cảm ơn anh đã tỏ ra biết ơn đến như vậy, nhưng xin anh hãy đi ngay đi. Tối nay, bảy giờ, tại sân ga, chúng ta sẽ tạm biệt nhau.

Anh ta nhìn tôi, một ánh dịu dàng làm ướt mắt anh; tôi tưởng như anh muốn nói điều gì trong giây lát, anh có vẻ muốn lại gần tôi. Nhưng sau đó, anh chỉ cúi gập người một lần nữa, thật thấp, rất thấp và anh rời khỏi phòng.

Bà C... lại ngưng kể một lần nữa. Bà đứng dậy đi ra cửa sổ, bà nhìn ra ngoài và đứng thật lâu, không nhúc nhích. Trông từ phía sau, tôi thấy lưng bà như hơi rung lên nhẹ nhẹ. Bỗng nhiên bà quay lại, vẻ quả quyết, bàn tay bà, cho đến lúc này bình thản và lạnh lùng, bỗng phác một cử động mạnh mẽ, một cử động gay gắt như muốn xé một vật gì. Rồi bà nhìn tôi, vẻ gay gắt, gần như táo bạo và nói tiếp ngay:

- Tôi đã hứa với ông là sẽ hoàn toàn thành thật. Và tôi nhận thấy lời hứa đó cần thiết đến chừng nào vì bây giờ đây, trong khi cố gắng thuật lại, lần đầu tiên, mạch lạc, tất cả những gì đã xảy ra trong giờ phút ấy và tìm những lời lẽ chính xác để thể hiện một tình cảm lúc ấy còn bí ẩn và mơ hồ, đến nay, tôi mới hiểu rõ những điều mà tôi không biết hoặc không muốn biết, nên tôi muốn nói với nghị lực và quyết tâm, sự thật do bản thân tôi và cho ông; thế là vào lúc đó, khi người con trai rời khỏi phòng và chỉ còn lại mình tôi, tôi có cảm giác (như một cơn ngất xỉu mạnh đã ập đến với tôi) như tim tôi đã bị vật rắn đập mạnh. Một cái gì đó làm tôi đau đến chết, và tôi không biết (hoặc tôi từ chối không chịu biết) tại sao thái độ dịu dàng kính nể như vậy của người chịu ơn tôi lại làm tôi đau đớn như vậy.

Nhưng giờ đây, khi tôi cố làm cho quá khứ hiện lên tự đáy lòng mình, có thứ tự và có nghị lực, và việc ông có mặt tại đây không dung thứ một sự che giấu, một sự trốn tránh hèn nhát nào của nỗi hổ thẹn; giờ đây tôi mới hiểu rõ ràng điều làm tôi đau đớn lúc đó là sự thất vọng... sự thất vọng thấy... chàng trai đó đã bỏ đi quá ngoan ngoãn... không có một cố gắng nào để giữ lấy tôi, để ở lại gần tôi... thấy anh ta phục tùng một cách khiêm tốn và kính cẩn, tuân theo yêu cầu của tôi mời anh đi, thay vì... thay vì thử kéo mạnh tôi sát gần anh... thấy rằng anh ta tôn sùng tôi chỉ như một vị thánh xuất hiện trên đường của mình... và anh ta.. anh ta không cảm thấy rằng tôi là một người đàn bà.

Đối với tôi, đó là một thất vọng... một thất vọng mà tôi không tự thú nhận với mình ngay lúc bấy giờ cũng như sau này, nhưng tâm trạng của người đàn bà cảm thấy điều đó không cần lời lẽ, không cần ý thức rõ rệt. Bởi vì... bây giờ, tôi không tự huyễn hoặc mình nữa... Nếu lúc đó, người đàn ông ấy ôm lấy tôi, nếu anh ta yêu cầu tôi đi theo anh, tôi sẽ đi với anh tới cùng trời cuối đất, tôi sẽ làm nhục tên tuổi của tôi và của các con tôi. Tôi sẽ bỏ ngoài tai những lời thuyết phục của mọi người và của lí trí trong tôi, tôi sẽ trốn đi với anh ta, như cái bà Hăngriét đã bỏ trốn theo chàng trai người Pháp mà mới hôm trước bà ta còn chưa quen... Tôi sẽ không hỏi là đi đâu, đi bao nhiêu lâu, tôi sẽ không đoái nhìn lấy một lần, về phía sau, về cuộc đời đã qua của tôi... tôi sẽ hi sinh cho người đàn ông này tiền bạc, tên tuổi, tài sản, danh dự của tôi... Tôi có thể đi ăn xin và chắc chắn không có điều gì hèn hạ ở trên đời này mà tôi không dám chấp nhận; vì anh, tôi có thể vứt bỏ tất cả những gì mà người ta gọi là liêm sỉ và giữ gìn; nếu anh ta chỉ tiến thêm một bước về phía tôi và nói một lời, nếu anh ta tìm cách chiếm lấy tôi, trong giây phút ấy, tôi sẽ sa ngã và tôi sẽ ràng buộc mãi với anh ta.

Nhưng tôi đã nói với ông rồi... Con người lạ lùng này không nhìn thấy tôi lấy một lần, nhìn vào người đàn bà ở trong tôi... Còn tôi thì nóng lòng muốn tự buông thả mình biết chừng nào, tự buông thả mình hoàn toàn; tôi cảm thấy điều đó khi chỉ còn lại với chính mình, khi nỗi đam mê mới giây lát qua; còn kích thích bộ mặt rạng rỡ, giống như thiên thần của anh ta, đã truyền sang tôi và nó thốn thức trong cảnh trống vắng của tôi một cõi lòng bị ruồng bỏ. Tôi đứng lên một cách khó nhọc, cuộc hẹn hò càng làm tôi khó chịu thêm. Hình như trên đầu tôi là một cái mũ sắt nặng và chặt, sức nặng của nó làm tôi loạng choạng, ý nghĩ của tôi cũng rời rạc và lảo đảo như bước chân tôi, khi tôi gặp bà con họ hàng của tôi tại một khách sạn khác.

Ở đó, tôi ngồi yên, ủ rũ, trong lúc mọi người chuyện trò sôi nổi, tôi thấy sợ hãi mỗi lần vô tình, ngược mắt lên, tôi bắt gặp những bộ mặt thần thờ, giá lạnh hoặc như mang mặt nạ (tôi so sánh những bộ mặt đó với bộ mặt của chàng trai, hình như được bóng tối và ánh sáng của một đám mây làm

linh hoạt hẳn lên). Tôi cảm thấy như mình đang ở giữa một đám người đã chết, cuộc họp thiếu sinh khí vô cùng; khi tôi bỏ đường vào tách của tôi và nói vài câu, tâm trí tôi để tận đâu đâu, và ở trong tôi luôn luôn xuất hiện, như do máu huyết sục sôi đẩy lên cái khuôn mặt mà việc ngắm nó, đã mang lại cho tôi niềm vui mãnh liệt và tôi sẽ chỉ còn được nhìn thấy một lần cuối, trong một hay hai giờ nữa (ý nghĩ này thật khủng khiếp). Có lẽ vô tình, tôi đã thờ dài hay rên rỉ vì chị họ chồng tôi bỗng cúi xuống hỏi tôi làm sao, có phải tôi khó ở không, vì trông tôi tái ngắt, vẻ tư lự. Câu hỏi bất ngờ này đã được tôi chớp lấy, coi đó là cơ hội để nói ngay rằng, quả thật tôi bị nhức đầu, vì vậy tôi xin phép được lặng lẽ cáo lui.

Được tự do, tôi vội quay ngay về khách sạn. Vừa tới phòng, và chỉ còn một mình, tôi cảm thấy trống rỗng, bị bỏ rơi và ý muốn được gần chàng trai, từ nay tôi phải xa lìa mãi mãi, lại xiết chặt lấy tôi, cuồng nhiệt. Tôi đi lại trong phòng, vô cớ mở các hộc tủ, tôi thay quần áo, ru-băng và đứng trước gương, tôi tự hỏi mình, với con mắt dò xét xem trang điểm như vậy, tôi có thể làm anh ta phải chú ý đến tôi không. Đột nhiên tôi hiểu mình muốn gì: tôi phải làm gì để không phải xa anh ta nữa! Và trong một giây mãnh liệt, ý muốn đó trở thành quyết tâm.

Tôi chạy tìm người gác của khách sạn, báo cho người đó biết là tôi sẽ đi ngay hôm nay bằng chuyến tàu tối. Và bây giờ, cần phải làm gấp: tôi kéo chuông gọi chị hầu phòng để chị ấy giúp tôi sửa soạn hành lí, vì thời gian cấp bách; trong khi chúng tôi cùng vội vã lên quần áo và đồ dùng hằng ngày của tôi vào rương, tôi mừng rỡ trước sự bất ngờ này sẽ diễn ra sao: tôi sẽ theo anh ta ra tàu như thế nào và tới phút cuối cùng, phút chót khi anh ta đưa tay ra cho tôi chào vĩnh biệt lần cuối, tôi bỗng theo chàng trai còn ngạc nhiên này lên tàu ra sao, để ở bên anh ta đêm nay, đêm mai, đến bao giờ tùy ở anh.

Một nỗi mê say sung sướng và hoan hỉ cuồn cuộn trong tôi, thỉnh thoảng tôi phá lên cười, ném quần áo vào rương, làm chị hầu phòng vô cùng ngạc nhiên, tôi thấy là tinh thần tôi không được ổn định; khi người chở đồ đưa hành lí đi, thoát tiên tôi nhìn người đó với vẻ ngạc nhiên, tôi khó mà nghĩ đến những việc thiết thực khi sự hưng phấn tràn trề trong tâm hồn tôi.

Thời gian hối thúc, có thể đã hơn bảy giờ, chỉ còn chừng hai mươi phút là đến giờ tàu chạy. Tôi tự an ủi mình và nghĩ rằng đây không phải là một cuộc chia tay hay vĩnh biệt vì tôi đã quyết định sẽ theo anh trong chuyến đi chừng nào anh còn cho phép tôi theo. Người chở đồ đem hành lí của tôi đi, tôi vội đến văn phòng khách sạn để thanh toán tiền. Người quản lí đã trả lại tiền lẻ cho tôi và tôi sẵn sàng ra đi, thì một bàn tay vỗ nhẹ vào vai tôi. Tôi giật mình. Đó là bà chị họ chồng tôi, bà đến thăm tôi vì lo ngại về cơn đau giả bộ của tôi. Mắt tôi tối sầm lại. Tôi không biết làm gì với bà ta nữa, mỗi giây trì hoãn là một sự chậm trễ tai hại, nhưng phép lịch sự buộc tôi phải nghe bà nói và trả lời bà, ít nhất trong một thời gian. - Cô phải đi nằm đi, - bà ta nói khẩn khoản, - rõ ràng là cô bị cảm rồi.

Rất có thể là như vậy, vì tôi thấy thái dương của tôi đập cực kì mạnh, đôi lúc thoáng qua mắt tôi những bóng mờ báo trước cơn ngất xỉu. Nhưng tôi

phản đối, tôi có làm ra vẻ biết ơn, trong lúc mỗi lời nói lại làm tôi như bị lửa đốt, tôi muốn đá phăng sự chăm sóc không thích hợp này. Nhưng con người vô duyên cứ ở lại, ở lại hoài, ở lại mãi. ta đưa đầu Côlônơ cho tôi xúc, còn muốn tự tay xoa lên thái dương tôi, trong khi tôi đếm từng phút, trong đầu, tôi chỉ thấy hình ảnh chàng trai và tôi đang nghĩ một cơ nào đó để thoát khỏi sự chăm sóc đau khổ này. Càng bồn chồn, tôi lại càng tỏ ra khả nghi với bà ta, cuối cùng, với vẻ cứng rắn, bà ta định buộc tôi phải trở về phòng và nằm nghỉ.

Thế là trong lúc đang bị khuyên giục như vậy, tôi chợt nhìn đồng hồ ở giữa phòng lớn: đã bảy giờ hai mươi tám phút mà tàu chạy lúc bảy giờ ba mươi lăm. Bỗng nhiên, bằng một cử chỉ mạnh, với sự lạnh lùng tàn nhẫn của một kẻ tuyệt vọng, tôi chìa tay ra cho bà chị họ và không một lời giải thích, tôi nói:

- Xin từ biệt, em phải đi đây.

Rồi không buồn để ý đến cái nhìn sửng sốt của bà, cũng không quay lại, tôi vội vã rảo bước ra đường, trước con mắt ngạc nhiên của những người làm, rồi tôi chạy ra phố, về phía nhà ga.

Trông thấy người chờ đồ chờ ở đó với hành lí đang giơ tay thúc giục, từ xa, tôi hiểu là đã đến giờ rồi. Lòng giận dữ một cách mù quáng, tôi lao tới cửa sắt ra sân ga, nhưng người nhân viên ở đó đã ngăn tôi lại. Tôi đã quên mua vé. Trong khi tôi làm dữ cố buộc bằng được người đó phải để cho tôi ra tận đường sắt, tàu bắt đầu chuyển bánh; tôi nhìn đăm đăm, chân tay run rẩy, cố tìm ít nhất một cái nhìn từ cửa sổ toa tàu, ít nhất một cử chỉ từ biệt, một cái chào. Nhưng do tàu chạy nhanh tôi không còn có thể trông thấy mặt anh ta được nữa. Những toa tàu lăn mỗi lúc một nhanh và sau một phút, chỉ còn lại trước đôi mắt đã mờ đi của tôi, một đám mây đen u ám khói.

Không biết tôi đứng sững ở đó bao nhiêu lâu, vì người mang đồ cho tôi ngỏ lời với tôi nhiều lần vẫn vô ích, mãi sau người đó mới dám chạm vào cánh tay tôi. Cử chỉ sau cùng làm tôi giật mình kinh sợ. Anh ta hỏi tôi có phải đem hành lí trở lại khách sạn không. Phải mất vài phút, tôi mới trấn

tĩnh trở lại, không thể làm như vậy được, sau cuộc ra đi lố bịch, quá vội vã đó, tôi không thể quay trở lại đó (ý tôi cũng muốn như vậy) bao giờ được nữa. Cho nên, sốt ruột muốn được ở một mình, tôi ra lệnh cho anh ta đưa hành lí của tôi tới phòng gửi đồ.

Sau đó, giữa cảnh hỗn độn, xáo trộn của đám người ầm ĩ chen chúc nhau tại phòng lớn ở ga, cứ thừa dằn, tôi cố suy nghĩ, suy nghĩ một cách tỉnh táo, tìm cách thoát khỏi nỗi ám ảnh đau đớn, ê chề của sự giận dữ, luyến tiếc và tuyệt vọng, bởi vì (sao lại không tự thú nhận?) ý nghĩ đã bỏ lỡ cuộc gặp gỡ cực kì quan trọng này, do tôi gây ra, để làm tôi náo lòng một cách cay cực, gay gắt và tàn nhẫn. Tôi muốn thét lên vì lưỡi dao thép được nung đỏ ấy, thọc sâu vào trong tôi không lúc nào nguôi, làm tôi đau đớn không sao chịu nổi.

Có lẽ chỉ những người hoàn toàn xa lạ với sự mê say mới biết đến, trong những giai đoạn thật đặc biệt, sự bùng nổ đột ngột như núi lở, như giông bão của nỗi mê say đó; thế là những sức lực được chứa chấp hàng năm trời đã ập xuống, cuộn cuộn trong vực sâu thăm thẳm của trái tim con người. Trước kia, chưa bao giờ tôi cảm thấy ngạc nhiên và nôn nóng, bất lực như ở giây phút này; lúc mà, sẵn sàng hành động điên cuồng (sẵn sàng vứt ngay xuống vực thăm chỉ một lần thôi những tiếng tăm của cuộc đời ổn định, những nghị lực được chứa chấp và dồn nén cho tới lúc đó), tôi bỗng thấy ở trước mắt mình, một bức tường ngu độn mà nỗi mê say của tôi vấp phải một cách vô ích.

Những gì tôi làm sau đó cũng ngu ngốc như vậy; đó là một sự điên rồ, một điều dại dột, tôi gần như hổ thẹn mà kể lại như vậy, (nhưng tôi đã hứa với tôi và với ông là không giấu ông điều gì) tôi.. đã tìm gặp lại anh ta, có nghĩa là tôi cố gọi lại từng thời gian tôi đã trải qua với anh ta... Tôi bị lôi cuốn tới những nơi mà, mới hôm qua, chúng tôi đã ở cùng nhau, tới chiếc ghế dài ở công viên mà tôi đã lôi kéo anh ta, tới phòng đánh bạc mà tôi đã thấy anh ta lần đầu tiên, và tới cả cái khách sạn rẻ tiền, chỉ để sống lại với quá khứ, một lần, một lần nữa thôi. Và ngày mai, tôi muốn dùng xe ngựa đi dọc con đường ven núi để cho từng lời nói, từng cử chỉ được sống lại trong tôi, một lần nữa. Tâm trí hỗn loạn của tôi thật điên rồ, thơ dại biết chừng nào! Nhưng ông hãy nghĩ rằng các sự việc đó đã ập xuống tôi như sét đánh: tôi không cảm thấy gì ngoài đòn đột ngột, đòn duy nhất đã làm tôi ngất đi. Giờ đây, thoát khỏi nơi hỗn loạn đó một cách phũ phàng, tôi muốn sống lại một lần nữa để được cảm thụ những cảm xúc thoáng qua đó, cho đúng tới từng chi tiết nhỏ, bằng cách lùi về quá khứ, nhờ sự tự lừa dối mình một cách tuyệt diệu mà ta gọi là hồi ức... Sự thật ấy là những điều mà người ta chỉ có hiểu hay không mà thôi. Có lẽ phải có một trái tim nóng bỏng mới lí giải được những điều ấy.

Như vậy là thoát tiên tôi đến phòng đánh bạc để tìm cái bàn anh ta đã ngồi, để thấy lại, bằng tưởng tượng, bàn tay anh ta giữa những bàn tay khác. Tôi bước vào phòng: tôi nhớ rõ, cái bàn mà tôi thấy anh ta lần đầu tiên, là bàn bên trái, ở phòng thứ hai. Từng cử chỉ của anh đều ở trong trí óc tôi, rõ ràng; dù nhắm mắt, đưa thẳng tay ra phía trước, như người mộng du, tôi cũng tìm được chỗ anh ta đứng. Thế là tôi bước vào và đi ngang qua phòng. Và kìa... sau khi đi qua cửa, mắt tôi nhìn về phía đám đông ồn ào, kìa... một điều gì khác lạ đã xảy ra... Kìa, đúng ở chỗ mà tôi nghĩ tới, ở đây anh ta đang ngồi (ảo giác do cơn sốt mà có chăng!) đúng là anh, chính anh... Anh... nhưng hết như tôi vừa thấy anh trong mơ... y hết như anh ta

mới ngày hôm qua, mắt chăm chú nhìn hòn bi, nhợt nhạt như bóng ma... nhưng anh ta... anh ta đấy... không sao chối cãi được.

Tôi muốn thét lên, vì nỗi kinh hoàng của tôi lớn quá. Nhưng tôi nén được sự kinh hãi trước hình ảnh vô lí này và tôi nhắm mắt lại.

- Mình điên rồi... mình mê hoảng... mình bị sốt, – tôi tự nhủ, – nhất định không thể thế này được, mình có ảo tưởng rồi... anh ấy đã đi xe lửa, cách đây nửa giờ rồi.

Và tôi lại mở mắt ra. Nhưng thật là hãi hùng, y hệt như trước, anh ta ngồi đó, bằng xương, bằng thịt, không sao chối cãi lại được. Tôi nhận ra những bàn tay này, trong hàng triệu bàn tay khác... Không, tôi không mơ, đúng là anh ta. Anh ta không đi như anh ta đã hứa với tôi. Con người điên rồ này đã ở lại, anh ta đã đêm tới đây, trên tấm thảm xanh, số tiền tôi đã cho anh để trở về nhà, và quên cả mình, trong cơn mê say, anh ta đã đến đánh bạc tại bàn này, trong khi tim tôi tan nát, tuyệt vọng cố tìm anh.

Tôi giật mình, xô tới. Cơn phản nộ trào lên mắt, một cơn phản nộ điên dại làm tôi không sao chịu nổi, tôi sôi lên muốn tóm cổ con người bội ước này đã hèn hạ lừa dối lòng tin, tình cảm, sự tận tụy của tôi. Nhưng tôi còn tự kiềm chế được. Tôi tiến tới bàn anh, ngay trước mặt anh, thật từ từ, có tính toán (phải mất không biết bao nhiêu nghị lực, tôi mới làm được như vậy); một ông khách đánh bạc lễ phép nhường chỗ cho tôi. Hai mét thảm xanh ngăn cách chúng tôi và tôi có thể, như trên ban công nhà hát, quan sát thoải mái bộ mặt anh, vẫn bộ mặt mà hai giờ trước đây, tôi còn thấy rạng rỡ lòng biết ơn, sáng lên trong ánh hào quang của ơn trời, còn bây giờ thì đã lại trở thành con mồi run rẩy của ngọn lửa tàn khốc của sự đam mê. Đôi bàn tay, những bàn tay mà mới trưa nay tôi còn thấy ghì chặt lấy chiếc ghế quỳ để thốt lên lời thề thiêng liêng nhất, thì giờ đây như những con dơi mê say hút máu nó lại nắm chặt, co quắp số bạc ở quanh nó. Vì anh đang được, anh ta phải được một số tiền lớn, rất lớn: trước mặt anh, là một mớ hỗn độn những đồng giơ-tông, những đồng lu-i vàng, giấy bạc, một đồng lộn xộn những thứ khác nữa quăng ra đấy để những ngón tay tất bật, run rẩy của anh ngấp vào trong đó, một cách khoái lạc. Tôi thấy những ngón tay đó

cầm lên rồi gấp lại, vuốt ve những tờ giấy bạc một cách âu yếm rồi đột nhiên, sau đấy, vơ một nắm, ném chúng một cách âu yếm rồi đột nhiên, sau đấy, vơ một nắm, ném chúng vào một ô vuông. Ngay lập tức, những cánh mũi lại phập phồng từng đợt một, tiếng rao của người hồ lì, làm mắt anh sáng rực vẻ tham lam, rời khỏi đồng bạc để theo dõi sự chuyển động cuồng nhiệt của hòn bi, và tôi tưởng như tâm hồn anh trào ra ngoài, khuỷu tay anh như bị đóng đinh vào tấm thảm xanh. Trạng thái con người hoàn toàn bị cờ bạc làm điên cuồng đăm đuổi đối với tôi còn ghê tởm hơn, đáng sợ hơn ngày hôm qua, vì mỗi cử chỉ của anh đã giết chết trong tôi hình ảnh xán lạn, trên nền vàng mà tôi vẫn nhẹ dạ ôm ấp trong mình.

Chúng tôi cứ ngồi như vậy, cách nhau có hai mét. Tôi chăm chú nhìn anh ta, anh cũng không để ý thấy tôi. Anh không nhìn tôi hay bất cứ ai, mắt anh chỉ liếc trên đồng tiền và nó do dự lo lắng nhìn theo hai hòn bi đang lăn: cái vòng tròn màu xanh điên loạn ấy đã độc chiếm mọi cảm xúc của anh ta, đang cứ hỗn hển theo dõi ván chơi. Với anh ta, toàn thế giới, cả nhân loại hòa nhập vào ô vuông có trái dạ này. Và tôi biết rằng, tôi có thể ngồi rờn rã hàng giờ ở đây, anh ta vẫn không ngờ là có tôi.

Nhưng tôi không thể kéo dài hơn nữa; tôi quyết định thật nhanh và tôi đi một vòng quanh bàn, tôi đến sau lưng anh, tay tôi nắm chặt lấy vai anh, cái nhìn của anh chao đi trong một giây, anh nhìn thẳng vào tôi, trông mắt đục mờ như nhìn người xa lạ, y hệt người say bị lôi ra khỏi cơn mê ngủ, mắt còn bị hơi men tối tăm và u ám làm mù quáng. Rồi anh ta cũng nhận ra tôi; miệng anh run rẩy mở ra; anh ta nhìn tôi với vẻ sung sướng, lăm lăm nói khê một cách thân mật vừa mê mẩn vừa bí ẩn:

- Đang tốt lắm... Tôi cảm thấy ngay điều đó khi tôi vừa tới, khi thấy ông ta đã ở đây rồi... Tôi thấy ngay mà...

Tôi không hiểu anh ta định nói gì, tôi chỉ để ý thấy ván bạc làm anh say sưa, làm con người điên rồ này quên cả lời thề thốt, nơi hẹn hò, vũ trụ và tôi. Nhưng ngay trong trạng thái bị ma ám này, ánh mắt ngây ngất của anh ta nhìn tôi, vẫn dễ thương đến nỗi tôi miễn cưỡng phải chú ý lời anh nói và chăm chú hỏi anh ta định nói ai:

- Nói cái ông tướng già người Nga chỉ còn một cánh tay kia, – anh ta thì thâm, ghé sát vào tôi để không ai nghe được điều bí mật kì diệu ấy, – người mặc áo có vạch trắng bên sườn, có người hầu đứng sau lưng đó. Tối hôm qua, tôi đã để ý, ông ta chỉ có được. Chắc ông ta có cách đánh và tôi chỉ hơi theo ông... Hôm qua, ông ta chỉ có được, có điều hôm qua, tôi đã sai lầm, là cứ tiếp tục chơi khi ông ấy đi rồi: đó là lỗi của tôi... Hôm qua, ông ta có lẽ được tới hai chục ngàn phrăng và hôm nay cũng vậy, lần nào đánh, ông cũng được... bây giờ tôi chỉ đặt tiền theo ông... bây giờ...

Nói được nửa chừng, anh ta bỗng ngưng lời vì người hồ li đã xướng to: “Đặt tiền đi!” – Chàng trai quay nhìn sang bên một cách khó nhọc, chú ý tới ông già người Nga ngồi, nghiêm trang và bình thản, râu bạc trắng – đang thận trọng đặt một đồng tiền vàng, rồi sau một lát do dự, lại đặt một đồng thứ hai vào ô thứ tư. Lập tức hai bàn tay nóng hổi ở trước tôi, nhào

vào đồng tiền và ném một mớ tiền vàng cũng vào chỗ đó. Và một phút sau, khi người hồ li kêu to: “Số không”, còn bàn cào của người đó quét cả bàn bạc bằng một động tác tròn trịa, chàng trai nhìn sững sốt cả đồng tiền biến đi như có phép màu. Ông nghĩ rằng có lẽ anh ta sẽ quay lại nhìn tôi chẳng; không, anh ta đã quên hẳn tôi; tôi đã biến mất không còn nữa, đã bị xoá nhoà khỏi cuộc sống của anh; tất cả các giác quan căng thẳng của anh đều tập trung vào vị tướng người Nga, ông này hoàn toàn lạnh lùng, cầm trong tay hai đồng tiền vàng mới, hãy còn do dự không biết nên đặt vào số nào.

Tôi không thể tả lại với ông nỗi cay đắng, sự tuyệt vọng của tôi. Nhưng ông cũng có thể tưởng tượng được điều tôi cảm thấy đối với người mình đã hiến cả cuộc đời mà lại coi không bằng con muỗi, bị một bàn tay uế oải, xua đuổi với vẻ thờ ơ. Một lần nữa, cơn thịnh nộ điên rồ lại trào lên trong tôi. Tôi bóp mạnh cánh tay anh ta, làm anh phải đứng phắt dậy:

- Anh phải ra khỏi đây! - Tôi nói thầm, thật nhỏ, nhưng với giọng ra lệnh. – Anh hãy nhớ lời anh thề tại nhà thờ, anh là kẻ bội ước đáng khinh.

Anh ta nhìn tôi, mặt tái nhợt, động lòng vì những lời của tôi. Mắt anh bỗng có vẻ như mắt chó bị đòn, môi anh run lên. Anh như sực nhớ lại quá khứ và có vẻ ghê tởm với chính mình...

- Vâng... vâng... – anh nói lắp bắp. – Trời ... trời đất ơi!... Tôi xin đi đây, xin tha lỗi cho tôi.

Và tay anh, đã gom cả đồng tiền, thoát đầu mau lẹ với những cử chỉ khoáng đạt và dứt khoát, sau uế oải dần như rõ ràng có một lực tương phản níu lại. Anh lại nhìn viên tướng Nga đúng lúc ông ta đặt tiền.

- Một chút nữa thôi... – anh nói và ném năm đồng tiền vàng vào cùng một ô vuông. – Chỉ một ván này thôi... Tôi xin thề với bà là sau đây, tôi sẽ đi... chỉ một ván này thôi... chỉ một... Rồi giọng nói của anh ta tắt dần. Hòn bi lại bắt đầu lăn, lôi anh theo vòng quay của nó. Một lần nữa con người bị ma ám này lại tuột khỏi tay tôi, anh đã thoát ra khỏi bản thân anh ta, bị cuốn theo viên bi tròn nhỏ xíu cứ nhảy tưng tưng trong cái lòng chảo nhẵn lì.

Người hồ li xướng số lên, cái bàn cào chộp lấy năm đồng tiền vàng ở trước mặt anh, anh đã thua. Nhưng anh không quay lại. Anh đã quên tôi, lẫn lời thề, cùng lời anh vừa hứa với tôi chừng mười phút trước. Bàn tay thèm khát của anh lại co quắp thọc vào đồng bạc đã rơi dần và cái nhìn say mê của anh hoàn toàn bị chi phối bởi người đối diện – mang phước đến cho anh, đã hấp dẫn ý chí của anh một cách huyền bí.

Tôi không thể kiên nhẫn được thêm. Tôi lay anh một lần nữa, mạnh hơn trước:

- Đứng dậy ngay đi! Ngay lập tức... anh đã nói đây là ván cuối cùng mà...

Thế là điều bất ngờ đã xảy ra. Anh ta quay phắt lại; bộ mặt đang nhìn vào tôi không phải là của một người khiêm nhường và e thẹn mà là của một kẻ điên dại, một kẻ đang lên cơn nóng giận, mắt long lên, môi run run, dữ tợn.

- Để yên cho tôi nhờ! – Anh ta nóng nảy thét lên. – Hãy rút đi! Bà chỉ đem vận xui đến cho tôi. Bao giờ cũng vậy, cứ có bà là tôi thua! Hôm qua đã thế, lại hôm nay nữa! Bà xéo đi!

Tôi choáng người một lát. Nhưng sau đó, trước cơn điên của anh ta, nỗi giận của tôi nổi lên ùng ùng.

- Tôi đem vận xui đến cho anh hả? – Tôi la mắng anh. – Đồ nói dối, đồ ăn cắp, anh đã thề với tôi rồi mà!...

Nhưng tôi đã ngừng nói ở đó, vì anh chàng rõ dại đã nhảy chồm lên, đẩy lùi tôi lại, không cần để ý tiếng ồn ào đang lớn dần.

- Để yên cho tao nhờ! – Hấn lớn tiếng thét lên không giữ ý chút nào nữa. – Mà mày không phải là quản lí tiền nong của tao. Đây... đây... đây... tiền của mày đây! – Và hấn ném cho tôi vài tờ giấy bạc một trăm phrăng... – Còn bây giờ, hãy để cho tao được yên thân.

Hấn la hét, y như một người điên, không để ý gì đến sự có mặt của hàng trăm con người xung quanh. Tất cả nhìn, xì xào, nói bóng gió đủ điều, cười cợt và từ phòng bên, nhiều người tò mò cũng kéo tới. Tôi tưởng như mình bị lột hết quần áo và đang đứng trần truồng trước những kẻ hết sức tò mò này.

- Xin bà yên lặng cho, thưa bà! – Người hồ li vừa hách dịch nói lớn vừa gõ bàn cào xuống bàn. Những lời của tên khốn kiếp đó là nói với tôi. Bị mất thể diện, bị sỉ nhục, tôi cứ đứng đậy trăn trăn trước sự tò mò râm ran, rì rào như một con diêm vừa mới được người ta cho tiền. Hai, ba trăm con mắt xấp xược cứ ở đó nhìn thẳng vào mặt tôi. Và... trong khi tránh né, cúi gập người lại trước sự sỉ nhục và hổ thẹn như nhớp, tôi nhìn sang bên, thì kìa, trước mắt tôi, tôi đã trông thấy đôi mắt gần như lơ lảo vì kinh ngạc. Đó là bà chị họ tôi đang ngơ ngác nhìn tôi, miệng há hốc, tay giơ lên, như sợ hãi khủng khiếp. Tôi như bị đòn roi quất mạnh; trước khi bà ta làm được gì, bình tĩnh lại được, tôi đã lao ra khỏi phòng, tôi còn đủ sức để đến thẳng chiếc ghế dài, nơi hôm qua con người bị quỷ ám này đã gục tại đấy và tôi cũng yếu đuối, mệt lả và rã rời như hấn, tôi ông mình nằm xuống tấm gỗ cứng đờ và khắc nghiệt.

Giờ đây, hai mươi bốn năm trời đã trôi qua, nhưng nghĩ đến lúc tôi đứng ở đó, bị lảng nhục bởi những lời sỉ vả của hấn, dưới con mắt của hàng ngàn người lạ, máu tôi như bị đóng băng lại trong huyết quản. Và tôi lại khiếp sợ

nghĩ rằng cái mà chúng ta gọi một cách hoa mỹ là linh hồn, tinh thần, tình cảm, đau khổ, đều là chất mềm yếu, khốn nạn và nhu nhược vì tất cả những cái đó, ngay trong phút bộc phát đến cao độ cũng đủ sức đập tan cái thân thể đang đau đớn, cái thể xác bị dày vò – vì, dù sao, máu vẫn tiếp tục chảy và người ta vẫn còn sống được sau những giờ phút ấy, thay vì phải chết, phải gục xuống như cái cây bị sét đánh.

Đau khổ chỉ làm chân tay tôi rã rời trong một thời gian, thời gian chịu đựng đòn đó, tôi rơi xuống chiếc ghế dài, không thở được nữa, hết hơi sức, và có thể nói tôi như tiền vị đê mê của cái chết không sao tránh được. Nhưng như tôi vừa nói, mọi đau khổ đều hèn nhát, nó lùi bước trước sức mạnh của ý chí muốn sống, vốn được cột chặt vào xác thịt của chúng ta, mạnh hơn nỗi ham muốn được chết bị ràng ộc trong tâm trí chúng ta.

Điều không sao giải thích được đối với bản thân tôi là sau khi tình cảm bị nghiền nát như vậy, dù sao tôi cũng trỗi dậy được, tuy rằng không biết để làm gì. Tôi chợt nhớ là hành lí của tôi còn để ở ga, từ lúc đó, tôi chỉ còn một ý nghĩ: là đi, đi khỏi nơi đây, chỉ cần đi xa tòa nhà đáng nguyên rủa này, tòa nhà độc địa này. Tôi chạy ra ga mà không để ý tới ai hết; tôi hỏi giờ chuyển tàu đầu tiên đi Pari, nhân viên nhà ga nói: mười giờ, và tôi đã đăng kí ngay hành lí của tôi.

Tôi qua đêm trên tàu, tôi tới Pari, từ đó tôi chuyển từ ga này, qua ga khác, và tôi đến thẳng lônhơ [\[28*\]](#) rồi từ lônhơ đến Đuvrơ [\[29*\]](#), từ Đuvrơ đến Lonđon và từ Lonđon về nhà con trai tôi, tất cả với tốc độ một cuộc bay không nghĩ ngơi, không suy tưởng đến gì, trong bốn mươi tám giờ không ngủ, không nói, không ăn: bốn mươi tám tiếng trong lúc đó những bánh xe chỉ kèn kẹt nhắc đi nhắc lại: đi! đi! đi!

Sau cùng, khi tôi bước vào viên trang của con trai tôi, không ai chờ đón tôi hết, tất cả mọi người đều kinh hãi: hình như trong con người, trong đôi mắt tôi, có cái gì đang phản lại tôi. Con trai tôi bước tới để hôn tôi, tôi giật mình lùi lại – ý nghĩ để nó đụng vào đôi môi mà tôi cho là ô uế, làm tôi không sao chịu nổi. Tôi gạt mọi câu hỏi, tôi chỉ đòi được đi tắm, vì đối với tôi đó là một nhu cầu cần thiết để tẩy sạch thân xác tôi (không kể tới bụi

bặm của chuyển đi) cho hết những gì còn bám dính tới nỗi đam mê của tên điên khùng, của con người tồi tệ đó. Rồi tôi lê bước về phòng, và tôi ngủ suốt mười hai hay hai mươi bốn giờ, một giấc ngủ của thú vật, nặng như chì, như trước đó hay sau này, chưa bao giờ, tôi ngủ như vậy, một giấc ngủ đã làm cho tôi hiểu thế nào là nằm trong quan tài và chết. Những người thân của tôi lo cho tôi như lo cho người bệnh. Những sự âu yếm của họ chỉ làm tôi đau đớn thêm, tôi thấy nhục nhã, tôi thấy xấu hổ đối với sự kính trọng, sự ân cần của họ, tôi phải luôn tự kiểm soát mình để khỏi bỗng nhiên kêu lên là tôi đã lừa gạt, quên lãng, gần như bỏ rơi tất cả mọi người do một cơn đam mê điên dại và vô nghĩa.

Sau đó, tôi ngẫu hứng đến một thành phố nhỏ ở Pháp. Ở đây tôi không quen biết ai, vì tôi bị ám ảnh bởi ý nghĩ: tất cả mọi người cứ thoáng trông vẻ ngoài của tôi, ngay từ cái liếc mắt đầu tiên, là đã thấy ngay nỗi tủi nhục và sự thay đổi của tôi, do chỗ tôi cảm thấy bị phản bội, bị bôi nhọ tới tận nơi sâu kín nhất của tâm hồn. Đôi lúc khi thức dậy, buổi sáng, ở trên giường, tôi sợ mở mắt đến kinh hãi. Kỉ niệm về cái đêm mà chợt tỉnh giấc, tôi thấy mình bên cạnh một người lạ, một người đàn ông ở trần, bỗng nhiên ám ảnh tôi và thế là, như lần đầu tiên, tôi chỉ mong muốn có một điều: được chết ngay tức khắc.

Dù sao thời gian cũng có một uy lực rất lớn và tuổi tác đã làm lắng dịu một cách kì lạ tất cả mọi tình cảm. Người ta cảm thấy gần với cái chết hơn, bóng của nó làm đường đi tối lại, mọi việc có vẻ không còn tươi sáng nữa, chúng không tác động bao nhiêu đến những nơi thầm kín của con người như trước kia và cũng mất đi nhiều uy lực hiểm nghèo. Dần dà, tôi cũng hồi phục lại khỏi cơn choáng đã thử thách tôi, và nhiều năm sau, có lần, trong một buổi họp mặt, tôi gặp một người tùy viên phái đoàn Áo, một người Ba Lan trẻ, và khi tôi hỏi về gia đình con người đã cùng nằm một giường với tôi trong một đêm, anh ta trả lời rằng một nhân viên phái đoàn, lại chính là anh em họ với anh ta, đã tự tử mười năm trước đây tại Môngtơ Cáclô, tôi cũng không chau mày. Điều đó không làm tôi đau đớn chút nào: có lẽ đó còn là điều tốt với tôi (chối cãi tính ích kỉ của mình làm gì) bởi vì như vậy nguy cơ có thể gặp lại người ấy một lần nữa đã tan biến: bằng chứng chống lại tôi chỉ còn là kí ức của bản thân tôi. Từ đó, tôi trở nên thanh thản hơn. Nói cho cùng thì già đi chẳng qua chỉ là không còn sợ quá khứ của mình nữa.

Và bây giờ ông đã hiểu tại sao tôi bỗng quyết định kể số phận của tôi cho ông nghe khi ông bệnh vực bà Hăngriét và ông say sưa giữ ý kiến rằng hai

mười bốn giờ có thể làm thay đổi hoàn toàn cuộc đời người đàn bà, tôi cảm thấy như những lời đó nhằm vào tôi: tôi biết ơn ông vì đây là lần đầu tiên, có thể nói là tôi được minh oan và thế là tôi nghĩ rằng, có lẽ giải thoát tâm hồn mình bằng cách thú tội, cái gánh nặng và nỗi ám ảnh vĩnh cửu của quá khứ sẽ mất đi và mai đây, tôi có thể sẽ trở lại nơi đó, đi vào gian phòng mà tôi đã gặp số phận của tôi, không còn oán hận cả anh lẫn tôi. Thế là khối đá đè nặng lên tâm hồn tôi sẽ được nhắc lên, tất cả sức nặng của nó sẽ đè xuống quá khứ, đè chặt lấy quá khứ không cho nó thức dậy nữa, như trong hầm mộ.

Đối với tôi, được kể lại cho ông nghe chuyện này, thật là hạnh phúc. Bây giờ, tôi thấy nhẹ nhõm, gần như vui vẻ... Tôi xin cảm ơn ông.

Nghe tới đó, thấy bà đã nói xong, tôi đứng ngay dậy. Vẻ hơi lúng túng, tôi muốn nói một điều gì, nhưng có lẽ bà tôi đã biết ý tôi, bà cắt ngang:

- Không, tôi xin ông, ông đừng nói gì... Tôi không muốn ông trả lời tôi hay nói điều gì... Xin cảm ơn ông đã nghe tôi nói và chúc ông lên đường bình an.

Bà đứng trước mặt tôi và bà chìa tay từ biệt tôi. Không chủ tâm, tôi nhìn mặt bà và thật là một điều cảm động khác thường khi thấy bà già này đứng trước tôi, nhả nhận đồng thời lại hơi bối rối. Có phải đấy là sự phản ánh nỗi đam mê đã nguội lạnh rồi chăng? Có phải đó là vẻ thẹn thùng cứ tăng dần, bỗng nhiên cứ làm má bà cứ ửng hồng mãi đến tận chân tóc bạc trắng không? Chỉ biết rằng bà vẫn ở đó, như một thiếu nữ nét na bị kìm ức làm xáo động và hổ thẹn với chính lời thú tội của mình. Tự nhiên, tôi thấy cảm động và muốn được bày tỏ sự kính trọng của tôi bằng một lời nói. Nhưng tôi cứ nghẹn lại. Tôi chỉ có thể cúi thấp xuống, kính cẩn hôn bàn tay héo hắt của bà cứ run lên nhè nhẹ như là mùa thu.

CHÚ THÍCH

^{1*}Riviêra: vùng bờ biển đẹp, ăn chơi của Pháp bên bờ Địa Trung Hải, chạy dài từ cảng Mácxây đến biên giới nước Ý, có những thành phố nghỉ mát nổi tiếng như Can, Nixơ, Môngtơ Caclô ^{2*}Tác giả chỉ cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất. ^{3*}Nguyên văn tiếng Anh: “small talks”. ^{4*}Lyon: một thành phố công nghiệp lớn ở miền Nam nước Pháp. ^{5*}Tên một thành phố của Pháp (Namur). ^{6*}bà Bôvary: nhân vật trong một tác phẩm mang cùng tên của nhà văn Pháp Guxtavơ Flôbe, tượng trưng cho người đàn bà ngoại tình. ^{7*}Lovelace: tên một nhân vật trong truyện Claisse Harlow của nhà văn Anh Richardson viết năm 1749. Theo nghĩa từng chữ love: tình yêu, lace: dây rợ, cạm bẫy - ở đây chỉ những người đàn ông chuyên quyến rũ đàn bà con gái, một thứ Sở Khanh hay Don Juan. ^{8*}Nguyên văn: từ khi ăn món súp đến lúc ăn món put-đình (một món nho trộn bột). ^{9*}Theo tục lệ châu Âu ở đây nói về những người có khoa ăn nói, tế nhị, lịch thiệp, ý tứ thường được chủ nhân những bữa tiệc quan trọng có đủ loại khách khác nhau về chính kiến, trình độ, quan niệm... có khi kình địch nhau mời dự nhằm giúp chủ nhân chuyện trò, tiếp các khách đó trong bữa ăn mà không làm mất lòng ai. ^{10*}Nguyên văn tiếng Anh: “Gentlemen, please”. ^{11*}Nguyên văn tiếng Anh: “Is that so?” ^{12*}Nice: một thành phố nghỉ mát có tiếng ở miền Nam nước Pháp bên bờ Địa Trung Hải. ^{13*}Nguyên văn tiếng Anh: “Would you really?” ^{14*}Nguyên văn tiếng Anh: “Surely I would.” ^{15*}Nguyên văn tiếng Anh: “I don’t know if I would. Perhaps I might do it, also.” ^{16*}Nguyên văn tiếng Ý: “Cara sigora Henrietta.” ^{17*}Đạo Tin lành ở nước Anh. ^{18*}Ecosse (Xcốtlen): một vùng ở miền bắc nước Anh. ^{19*}Nguyên văn tiếng Anh: “Season”, thường vào những ngày lễ cuối năm. ^{20*}Monte Carlo: một thành phố nghỉ mát của Pháp trên bờ Địa Trung Hải, gần Nixơ, nổi tiếng vì có những sòng bạc lớn. ^{21*}Tên gọi sòng bạc lớn trong đó có đủ các món cờ bạc. ^{22*}Một công ty du lịch nổi tiếng thời đó. ^{23*}Michel Ange (Michelangelo) nhà điêu khắc, Dante, nhà thơ lớn; đều là người Ý, nổi

tiếng thế giới từ thời kì phục hưng. [24*](#)Thủ đô nước Áo. [25*](#)Một công viên lớn, nổi tiếng đẹp, tại thủ đô Viên bên bờ sông Đanuýp ở Viên. [26*](#)Nguyên văn “corniche”: tên một con đường đẹp ven theo vách núi để đi xem phong cảnh. [27*](#)Genoa: một thành phố lớn ở miền bắc nước Ý. [28*](#)Một cảng của Pháp, bên bờ Đại Tây Dương, có thể từ đó sang Anh [29*](#)Một cảng của Anh, đối diện với Bulônơ của Pháp

Table of Contents

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21